

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



Vững bước cùng bạn

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.	Trang
1.	Thông tin khái quát.	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển.	3
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.	5
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	6
5.	Định hướng phát triển.	8
6.	Các rủi ro.	9
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.	
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh.	10
2.	Tổ chức và nhân sự.	14
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.	16
4.	Tình hình tài chính	16
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	18
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường	19
III	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.	
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.	21
2.	Tình hình tài chính.	25
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	30
4.	Kế hoạch phát triển.	31
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.	
1.	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.	33
2.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị.	34
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.	
1.	Hội đồng Quản trị.	35
2.	Ban kiểm soát.	38
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát.	42
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	
1.	Ý kiến kiểm toán.	49
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.	50

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300631013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/09/2000 và đã đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 09/7/2015.
- Vốn Điều lệ: 112.914.590.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính: 146 E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Số điện thoại: (84.8) 39 979 292 – 39 979 393
- Số Fax: (84.8) 39 979 555
- Website: www.sfc.com.vn.
- Mã cổ phiếu: **SFC**

1. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Việc thành lập Công ty:

Tiền thân là Công ty Chất đốt Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1975 với chức năng nhiệm vụ chính là đảm bảo phân phối các mặt hàng chất đốt trên địa bàn thành phố. Thực hiện chủ trương đổi mới quản lý các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Chất Đốt TP.HCM hưởng ứng đi tiên phong để trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên của Thành Phố được Ủy ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh lựa chọn để thực hiện cổ phần hóa (theo Quyết Định số 4225/QĐ-UB-KT ngày 15/08/1998).

Năm 2000 được đánh dấu là năm tạo bước ngoặt quan trọng của Công ty Chất Đốt TP.HCM, chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn (viết tắt là SFC), có vốn điều lệ 17 tỷ đồng.

b. Niêm yết:

Công Ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho niêm yết tại Trung Tâm Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 21/09/2004 theo Quyết định số 31/GPPH.

c. Thời gian các mốc sự kiện quan trọng từ khi thành lập đến nay:

2000 Thực hiện chủ trương đổi mới quản lý các doanh nghiệp Nhà Nước, Công Ty Chất Đốt TP.HCM hưởng ứng đi tiên phong để trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên của Thành Phố được Ủy ban Nhân Dân Thành Phố lựa chọn để thực hiện cổ phần hóa (theo Quyết Định số 4225/QĐ-UB-KT ngày 15/08/1998).

Năm 2000 được đánh dấu là năm tạo bước ngoặt quan trọng của Công ty Chất Đốt TP.HCM, chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn (viết tắt là SFC).

2001 Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong nhiều năm qua đã xây dựng được uy tín thương hiệu SFC trên thị trường xăng dầu thành phố và đưa đến

một sự kiện đặc biệt là việc ký kết “*Hợp Đồng trao quyền ưu tiên lựa chọn cung ứng nhiên liệu*” giữa Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn với Công ty TNHH BP Oil International vào ngày 20/12/2001.

2004 Công Ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn chính thức tham gia sàn giao dịch chứng khoán ngày 21/09/2004 (tại Trung tâm GDCK TP.HCM nay là Sở Giao Dịch CK TP.HCM), chỉ sau 4 năm cổ phần hóa, với mã giao dịch là SFC, là 1 trong 20 doanh nghiệp lên sàn đầu tiên của Thành Phố.

2007 Vốn điều lệ Công ty vào ngày đầu thành lập là 17 tỷ đồng (01/10/2000), trong đó vốn Nhà nước chiếm 20% do Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (SATRA – tiền thân là Sở Thương Nghiệp TP. HCM nắm giữ).

Thực hiện chỉ đạo của Ủy Ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh (văn bản số 7518/UBND-CNN), vào ngày 06/12/2007, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn đã chuyển phần vốn Nhà Nước đang nắm giữ sang Công ty TNHH Một thành viên Dầu Khí TP.HCM (SAIGON PETRO) – Đơn vị trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Thành Ủy nay là Cơ quan Văn Phòng Thành Ủy TP.HCM và là doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu có uy tín trên thị trường xăng dầu cả nước.

Ngoài ra, trong năm 2007, Công ty đã thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ **17 tỷ đồng lên 34 tỷ đồng**, đem lại gần 25 tỷ đồng vốn thặng dư; đồng thời tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Một Thành Viên Chế biến Gỗ Tân Phú (Công ty con) từ 7,9 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.

Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn đã hoàn thành 2 đợt phát hành thêm cổ phiếu **2009** để tăng vốn điều lệ từ **34 tỷ đồng lên 45,9 tỷ đồng** (ngày 12/05/2009) và lên **81 tỷ đồng** (ngày 11/12/2009); đồng thời tăng vốn điều lệ cho Cty TNHH Một Thành Viên Chế biến Gỗ Tân Phú từ **10 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng**.

2010 Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn tiếp tục phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ **81 tỷ đồng lên 102,7 tỷ đồng** (vào tháng 07/2010).

Cũng trong năm 2010, Công ty thành lập mới Chi Nhánh SFC Đồng Tháp gồm 2 Trạm Kinh doanh Xăng dầu số 22 và 23 tại thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

Suốt chặng đường xây dựng và phát triển, nhiều thế hệ lãnh đạo và nhân viên Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn đã nỗ lực không ngừng để Công ty vững bước đi lên, khẳng định thương hiệu SFC trên thị trường, được Đảng và Nhà Nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, mà phần thưởng vinh dự nhất đánh dấu Lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Công ty và 10 năm cổ phần hóa là Công ty được Chủ Tịch Nước phong tặng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì vào tháng 09/2010.

2011 Ngày 26/02/2011 Công ty khởi công xây dựng Cao ốc Văn Phòng Công ty tại 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận với qui mô 6 tầng, tổng diện tích xây dựng 1.454 m²; đồng thời Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ vốn Công ty con - Công ty TNHH một thành viên Chế biến gỗ Tân Phú kể từ tháng 11/2011.

2012 Ngày 17/01/2012 Công ty đã làm Lễ động thổ và khởi công xây dựng Siêu thị Co.opmart Bình Triệu tại 68/1 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức với quy mô 02 tầng, tổng diện tích xây dựng 6.597,74m²; đồng thời trong năm đã chính thức đưa Cao ốc Văn Phòng Công ty “SFC Building” tại 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận vào hoạt động. Trong năm, Công ty nhận giải thưởng “Top 50 Doanh nghiệp có Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2011” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Nhà Nước bình chọn.

2013 Tháng 07/2013 Công ty đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ **102,7 tỷ đồng** lên **112,9 tỷ đồng** thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Như vậy, sau 12 năm cổ phần, vốn điều lệ Công ty đã tăng từ 17 tỷ đồng lên 112,9 tỷ đồng, **tăng gấp 6,64 lần** (664,11%).

Ngày 28/6/2013 dự án hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn và Liên hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op) đã chính thức Khai Trương Siêu Thị Co.opmart Bình Triệu tại 68/1 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức; đồng thời trong năm Công ty đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng 2 Trạm KDXD số 9 và Trạm KDXD số 13 vào cuối tháng 12/2013.

Ngày 20/12/2013 Công ty đã liên kết với Ngân hàng VietinBank và MasterCard khai trương dịch vụ thanh toán xăng dầu bằng thẻ MasterCard tại Trạm KDXD số 4 và đây là điểm chấp nhận thẻ đầu tiên của MasterCard trong ngành bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam. đầu tại Việt Nam.

2014 Trong năm, Công ty đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng 2 Trạm KDXD số 21 và Trạm KDXD số 6. Đồng thời, được giấy chứng nhận là Công ty đạt thứ hạng cao nhất trong nhóm ngành thương mại về chỉ số hiệu quả kinh doanh tốt nhất trong chương trình đánh giá năng lực hoạt động doanh nghiệp năm 2014.

2015 Công ty đã vinh dự đón nhận cờ truyền thống của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM trao tặng nhân Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (1975-2015).

2016 Trong năm, Công ty đã triển khai kinh doanh dầu nhờn thương hiệu Revotec (Công ty CP dầu nhờn STS) trên toàn hệ thống và đưa ngành hàng dầu nhờn vào hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh các mặt hàng: xăng, dầu, nhớt, mỡ, khí đốt, bếp gas; dịch vụ rửa, giữ xe các loại; vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ kinh doanh xăng dầu; sản xuất và lắp ráp bếp gas các loại;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại, xây dựng dân dụng và công nghiệp; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà ở để bán hoặc cho thuê)

- Cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kho bãi, nhà xưởng; cho thuê văn phòng, căn hộ cao cấp;
- Dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ; dịch vụ uỷ thác và giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản.

b. Địa bàn kinh doanh:

Các Cửa hàng XD, kho bãi, nhà xưởng... của Công ty nằm rải rác trên các Quận, Huyện thuộc địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

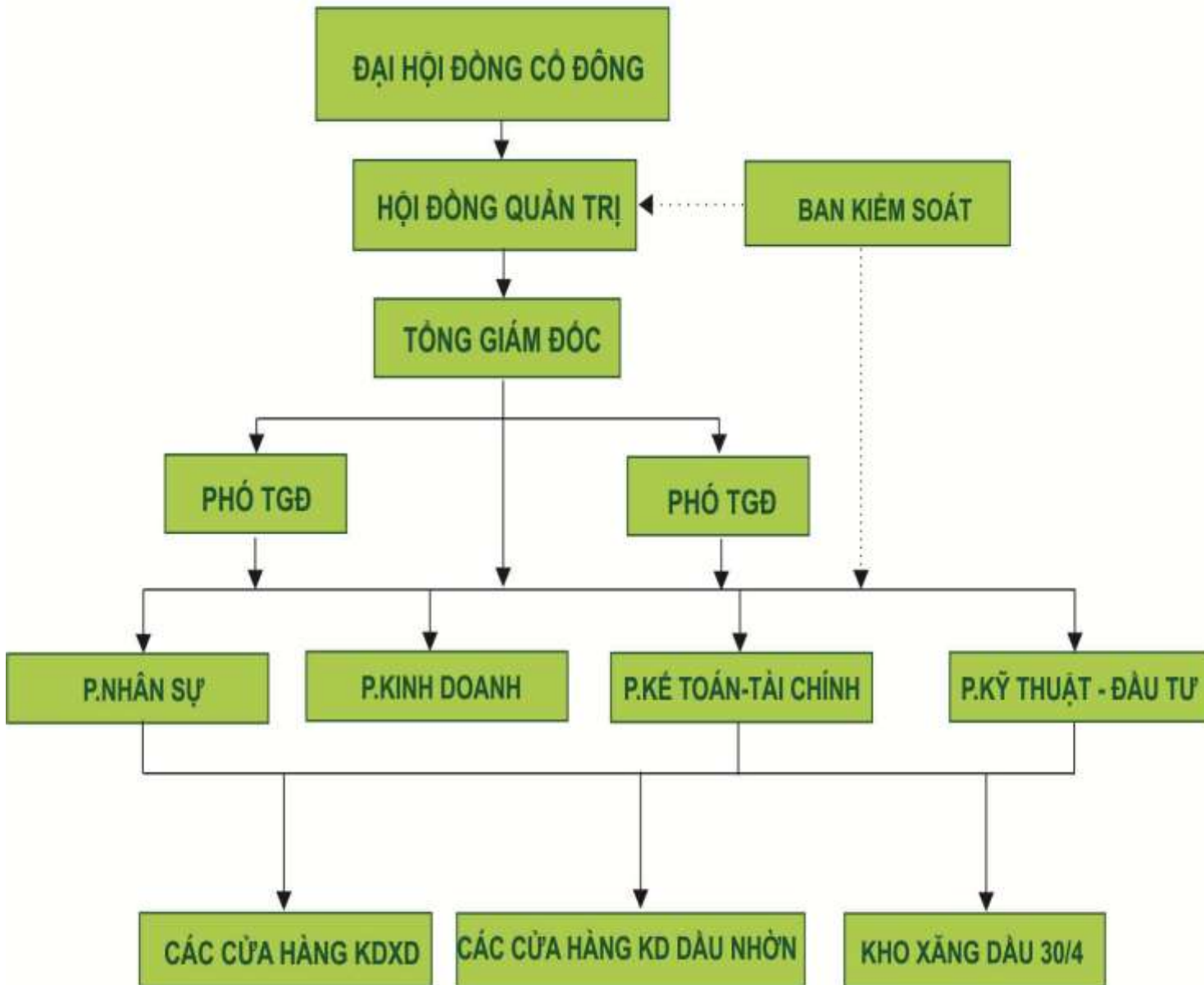
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ KD và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 5 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty giữa 2 kỳ ĐHCĐ; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHCĐ bầu ra gồm 3 thành viên là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ 3 năm, gồm: Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công việc thông qua việc phân cấp, phân quyền cho Giám đốc các bộ phận để giải quyết các công việc cụ thể.

b. Sơ đồ tổ chức:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN



5. **Định hướng phát triển:**

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, Hội đồng Quản trị đã cùng Ban điều hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội, thách thức đối với Công ty để xây dựng định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo, nhằm đạt mục tiêu phát triển lâu dài Công ty đã xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của mình.

- a. **TẦM NHÌN:** Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Sài Gòn - SFC là Công ty phát triển bền vững và hiệu quả, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những công ty kinh doanh xăng dầu hàng đầu tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.
- b. **SỨ MỆNH:** SFC mang lại sự hài lòng cho khách hàng thông qua sản phẩm và dịch vụ đạt chất lượng cao; cam kết mang lại giá trị cao nhất và sự thịnh vượng cho cổ đông và cán bộ - nhân viên công ty; đồng thời đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.
- c. **GIÁ TRỊ CỐT LÕI:**

- Tuân thủ: Pháp luật, nội quy và các quy định, quy trình, quy chế... của Công ty.
- Trung thực: Với khách hàng, đối tác, Công ty và những người xung quanh.
- Chuyên nghiệp: Chuyên tâm và tận lực với công việc để tạo hiệu quả cao nhất.

d. **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Xăng dầu đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và đời sống của con người nhưng trong quá trình phân phối, xăng dầu ít nhiều đã gây ô nhiễm môi trường cũng như ảnh hưởng tới sức khỏe của con người và đặc biệt ở Thành phố Hồ Chí Minh nơi mà nhu cầu tiêu thụ xăng dầu rất lớn. Với tác hại do xăng dầu gây ra, trong khả năng của mình Công ty đã đề ra những giải pháp nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng như: Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, lập sổ chủ nguồn thải, thu gom chất thải nguy hại, lập phương án phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cho các Cửa hàng XD theo quy định; Thực hiện Chương trình 5S; Triệt để sử dụng hệ thống thu hồi hơi tại các Cửa hàng XD; Trang bị bảo hộ lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho người lao động; Khám sức khỏe định kỳ và khám chữa bệnh nghề nghiệp cho nhân viên bán hàng; Huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, PCCN....

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty cũng rất quan tâm đến các hoạt động công đồng như: xây dựng quỹ tương trợ, quỹ học bổng “Nguyễn Đức Cảnh” nhằm hỗ trợ, giúp đỡ cho CBNV; hằng năm tổ chức trao học bổng cho con CBNV học giỏi, nhận và nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh Hùng trong hơn 18 năm qua; vận động CBCN đóng góp tổ chức trao quà cho học sinh nghèo, gia đình chính sách, trẻ khuyết tật, ,mồ côi gặp khó khăn nơi xa xôi hẻo lánh.... Những nội dung trên cũng là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong quá trình hoạt động nhằm góp phần đưa Công ty phát triển bền vững và lâu dài, đồng thời thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động đối với cộng đồng xã hội.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế:

Sự phát triển ngành xăng dầu gắn chặt vào sự phát triển của nền kinh tế nói chung và những chính sách kinh tế điều tiết cho ngành nói riêng. Kinh tế phát triển nhanh sẽ làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng cá nhân cũng như của cả xã hội và ngược lại. Theo báo cáo tình hình kinh tế-xã hội của Chính phủ tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%, năm 2014 là 5,98%, năm 2015 là 6,68%, nhưng năm 2016 GDP chỉ đạt 6,21% trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường diễn biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công. Tuy nhiên, bên cạnh các mặt tích cực, nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, thách thức: Tốc độ tăng trưởng chưa đạt như kỳ vọng, xuất nhập khẩu chưa có cải thiện nhiều, tình trạng cháy rừng xảy ra còn lớn; đời sống nhân dân ở các vùng bị thiên tai, vùng bị ô nhiễm môi trường còn gặp nhiều khó khăn ... Qua đó có thể thấy rủi ro biến động của nền kinh tế với Công ty tương đối cao.

Trong tình hình đó, Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh của mình và thực hiện một số biện pháp như: mở rộng mạng lưới bán lẻ, xây dựng, cải tạo nâng cấp các Cửa hàng XD hiện hữu, đầu tư trang thiết bị mới, xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng, tiết giảm chi phí... tổ chức kinh doanh ngành hàng nhót nhằm tăng lợi nhuận và thuận tiện cho khách hàng sử dụng dịch vụ trong hệ thống của SFC.

b. Rủi ro thị trường:

Ngành xăng dầu, xét từ nhiều góc độ, là một ngành hàng quan trọng mà cho đến nay vẫn chịu sự quản lý trực tiếp của Nhà nước. Do nguồn cung cấp xăng dầu của Việt Nam phụ thuộc vào nhập khẩu nên giá xăng dầu sẽ thay đổi theo giá xăng dầu trên thị trường thế giới. Theo Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) dự báo năm 2017 thị trường dầu mỏ tương đối ổn định sau ba năm trì trệ và sụt giảm liên tục, tuy nhiên dù có những dấu hiệu khả quan nhưng thị trường dầu mỏ vẫn tồn tại nhiều yếu tố bất ổn, nhất là giá dầu có thể bị ảnh hưởng bởi đồng USD và các nước sản xuất dầu cũng có thể không tôn trọng toàn bộ cam kết cắt giảm sản lượng. Do xăng dầu là mặt hàng không có sản phẩm thay thế nên lượng sản phẩm tiêu thụ cũng không thay đổi nhiều khi có biến động về giá, tuy nhiên mức thù lao các nhà phân phối dành cho doanh nghiệp KDXD sẽ được điều chỉnh trong những lần tăng giảm giá. Để có mức thù lao tốt nhất, Công ty xây dựng chính sách mua hàng linh hoạt nhằm góp phần nâng cao hiệu quả cho Công ty.

c. Rủi ro pháp luật:

Từ một doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Nhiên Liệu Sài Gòn chịu sự điều chỉnh và chịu ảnh hưởng của các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn... liên quan đến công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do đó, rủi ro về việc sửa chữa, thay đổi của các quy định từ các cơ quan quản lý Nhà nước là tất yếu và không thể tránh khỏi.

Ngoài những ảnh hưởng của pháp luật về thị trường chứng khoán và cổ phần hoá, Công ty còn phải chịu rủi ro về pháp luật liên quan tới các chính sách thuế xuất nhập khẩu, đặc biệt là thuế nhập khẩu mặt hàng nhiên liệu xăng dầu và các tiêu chuẩn về xăng dầu do Nhà nước quy định.

Việc thực hiện Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về Kinh doanh xăng dầu đã tăng cường tính cạnh tranh, công khai, minh bạch; quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, đảm bảo cung ứng ổn định trong hệ thống,....

Đối với Công ty để giảm thiểu rủi ro này, HĐQT và Ban điều hành thường xuyên theo dõi, phân tích, dự báo tình hình qua đó lựa chọn và đưa ra những biện pháp kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ giúp Công ty đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

d. Rủi ro ngành nghề:

Ngành nghề của Công ty là kinh doanh xăng dầu, đây là ngành hàng dễ gây cháy, nổ, hỏa hoạn. Do vậy, Công ty luôn tuân thủ các quy định về công tác ATVSLĐ, Phòng chống cháy nổ, PCCC được triển khai và thực hiện nghiêm trong toàn hệ thống, Công ty đã thường xuyên kiểm tra hệ thống báo cháy tự động kết nối trung tâm và vận hành hệ thống chữa cháy bằng bột Foam tại các Trạm KDXD nhằm đảm bảo hệ thống luôn luôn hoạt động tốt. Đồng thời, Công ty thực hiện đào tạo nâng cao kiến thức, thực hành công tác PCCC cho toàn thể CB NV và mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty.

e. Rủi ro tín dụng:

Là đơn vị kinh doanh bán lẻ xăng dầu, Công ty thường xuyên bán hàng trả chậm cho một số khách hàng công nghiệp. đại lý... đa phần với hình thức tín chấp, vì vậy rủi ro từ việc khách hàng không thực hiện đúng cam kết theo những điều khoản trong hợp đồng dẫn đến tổn thất về tài chính. Để hạn chế tối đa rủi ro này, Hội đồng quản trị của Công ty đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời gian nợ một cách cụ thể. Đồng thời, Ban điều hành Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc của năm 2015, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Rét đậm, rét hại ở các tỉnh phía Bắc, tình trạng hạn hán tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và xâm nhập mặn nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long, bão lũ và sự cố môi trường biển tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống nhân dân... Đối với ngành xăng dầu, biến động thị trường xăng dầu trong nước đã gắn liền với biến động của thị trường thế giới vì vậy trong năm 2016 giá xăng dầu đã có 15 lần tăng và 8 lần giảm. Bên cạnh việc giá xăng dầu trong nước phụ thuộc phần lớn vào giá

xăng dầu và nguồn cung thế giới thì còn lại là thuế phí và quỹ bình ổn, tuy nhiên chính sách và cách tính thuế phí trong mặt hàng xăng dầu còn rất nhiều bất cập dẫn đến một lít xăng dầu phải chịu quá nhiều thuế phí làm ảnh hưởng đến lợi ích của doanh nghiệp, người tiêu dùng. Song song đó là quy hoạch, quy định nghiêm ngặt của Nhà nước đối với các đơn vị kinh doanh xăng dầu và sự cạnh tranh gay gắt trong ngành xăng dầu ngày càng cao các đơn vị mở rộng địa bàn và phạm vi kinh doanh... đã ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của Công ty

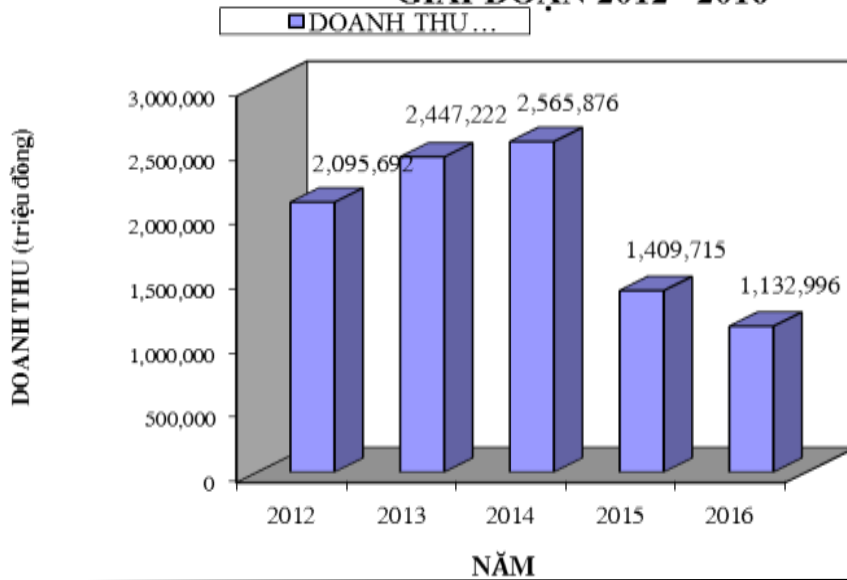
Với nỗ lực và quyết tâm trong năm qua tập thể CB NV Công ty đã vượt qua những khó khăn, thử thách để trưởng thành và phát triển bền vững, khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường. Sau hơn 16 năm cổ phần hoá, SFC đã đạt được những thành công nhất định, trở thành một Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ đa ngành với vốn điều lệ đạt 112,9 tỷ đồng, tổng giá trị tài sản 519,328 tỷ đồng, lợi nhuận của Công ty luôn tăng trưởng, thương hiệu SFC đã chiếm được lòng tin của người tiêu dùng, khẳng định được vị trí trên thị trường xăng dầu và cũng là một trong những Công ty cổ phần có giá trị cổ phiếu giao dịch tương đối ổn định trên thị trường chứng khoán.

1. Những chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu của Cty SFC thực hiện trong những năm qua:

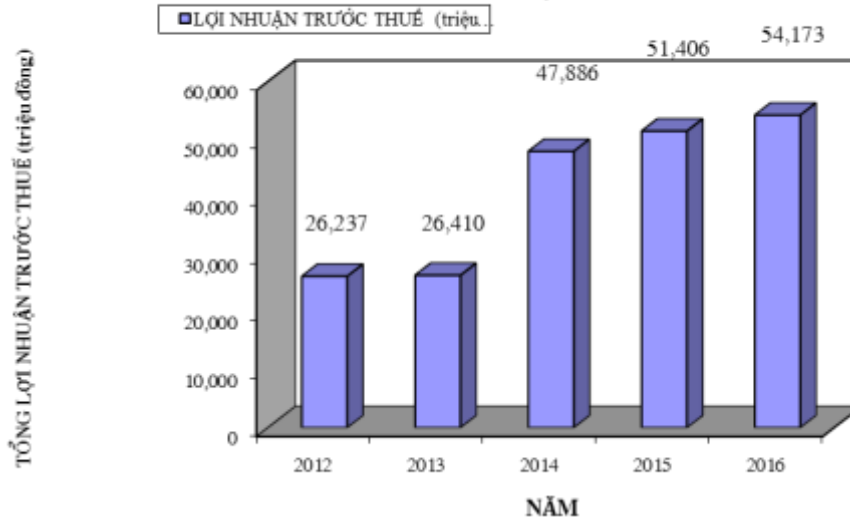
Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	2.095.692	2.447.222	2.565.876	1.409.715	1.132.996
Lợi nhuận trước thuế	26.237	26.410	47.886	51.406	54.173
Lợi nhuận sau thuế	19.320	19.624	37.252	39.690	43.181
Tổng tài sản	330.501	446.078	442.288	449.247	519.328
Vốn điều lệ	102.704	112.915	112.915	112.915	112.915

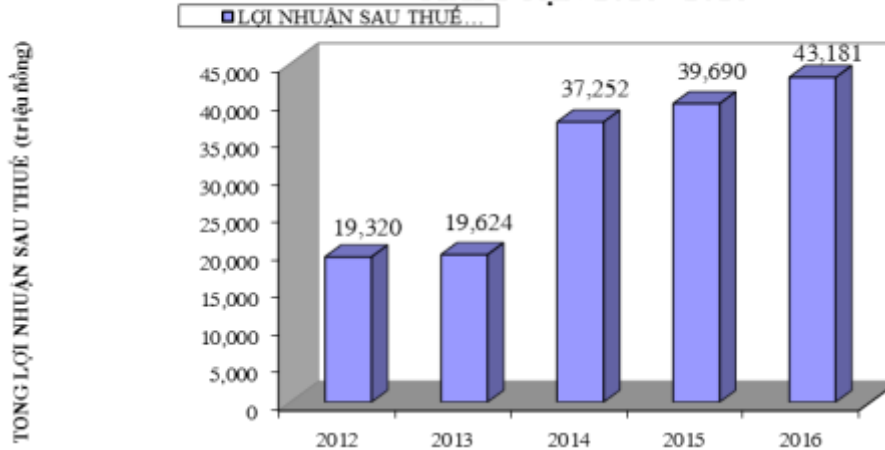
**BIỂU ĐỒ DOANH THU THUẦN CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**



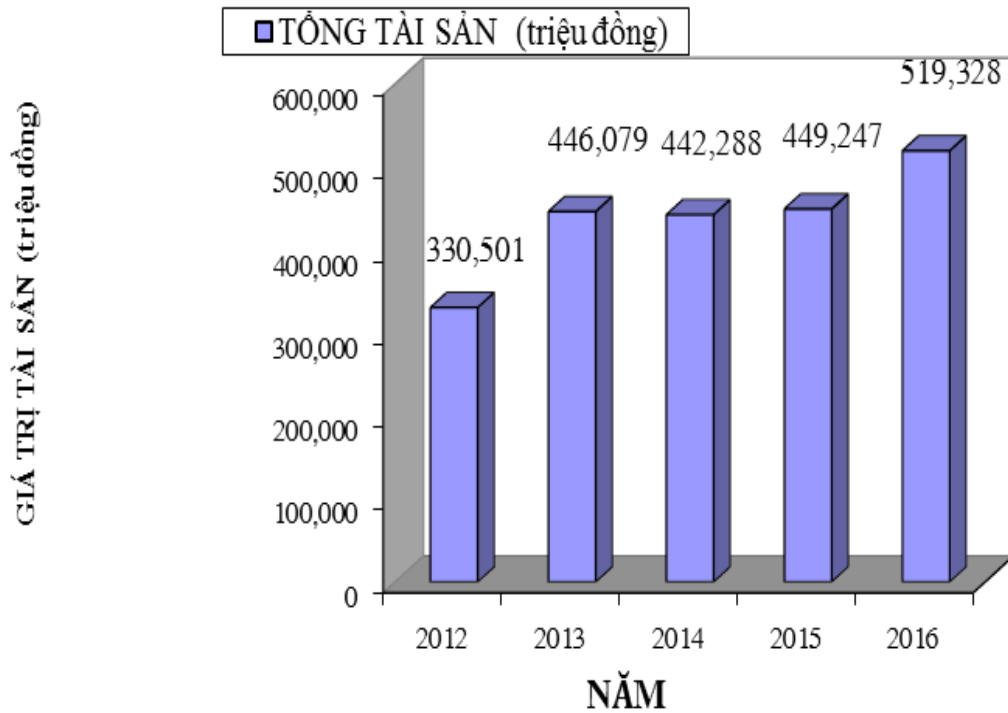
**BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**



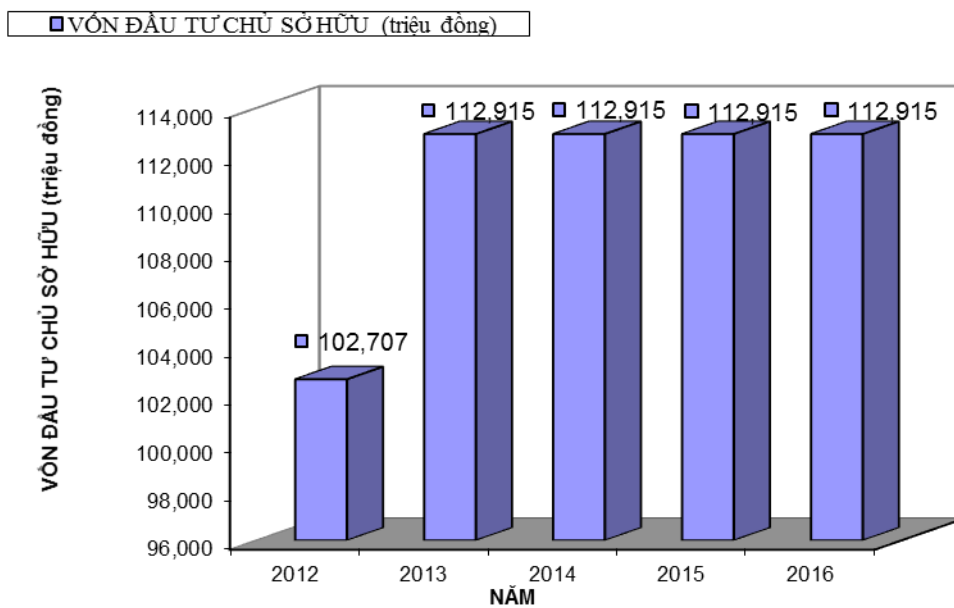
**BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ
GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**



BIỂU ĐỒ TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY SFC GIAI ĐOẠN 2012 - 2016



BIỂU ĐỒ VỐN ĐIỀU LỆC CÔNG TY SFC GIAI ĐOẠN 2012 - 2016



2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành.

Ông Phan Ngọc Hùng

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Tổng Giám đốc

- 1979
- Thạc sỹ kinh tế

Bà Bùi Hoài Châu

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Phó Tổng Giám đốc

- 1968
- Cử nhân kinh tế.

Bà Võ Thị Thu

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Kế toán trưởng

- 1978
- Cử nhân Tài chính Kế toán

b. Những thay đổi trong Ban Điều hành:

- Ngày 1/3/2016 Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Bà Bùi Hoài Châu giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty.
- Ngày 14/6/2016 Hội đồng Quản trị đã bãi miễn chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty của Ông Bùi Xuân Vũ.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Số lượng người lao động trong Công ty đến thời điểm ngày 31/12/2016 là 249 người.

Cơ cấu lao động phân theo trình độ cụ thể như sau:

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Khối gián tiếp	Khối trực tiếp	Tỷ lệ (%)
1	Thạc sĩ	1	1		0,40
2	Đại học	25	2	3	10,5
3	Cao đẳng	5	4	1	2
4	Trung cấp	28	5	23	11,25
5	Cấp 3	127	7	120	51
4	Cấp 2	61	10	51	24,5
5	Cấp 1	2		2	0,8
	Tổng cộng	249	49	200	100

- **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**

• **Chính sách đào tạo:**

Căn cứ nhu cầu phát triển Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại cho CBNV nhằm nâng cao trình độ, chất lượng hiệu quả công việc. Ngoài ra, Công ty thường xuyên huấn luyện cho Người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động, các Bộ luật liên quan và kỹ năng.

Công ty đã quy định cụ thể trình độ văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn đối với chức danh quản lý và thời gian phấn đấu với mục đích nâng cao năng lực, trình độ quản lý.

• **Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi**

Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên.

Công ty ban hành quy chế trả lương, thưởng, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CB.NV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động đạt như sau:

Năm thực hiện	Thu nhập bình quân
2015	10.375.000 đồng/người/tháng
2016	10.381.000 đồng/người/tháng

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên theo Bộ Luật LĐ, Luật BHXH và Thỏa ước LĐTT. Xây dựng lại hệ thống thang bảng lương chức danh đóng BHXH theo nghị định số 49/2013-NĐ/CP ngày 14/5/2013 của chính phủ và Thông tư 17/2015/TT-22/4/2015 của Bộ Lao Động Thương binh Xã hội, áp dụng mức lương đóng BHXH mới từ ngày 01/01/2016. Đồng thời Công ty đã mua Bảo hiểm tai nạn con người 24/24 giờ cho tất cả CBNV nhằm hỗ trợ người lao động khi có sự cố tai nạn; kịp thời trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động; thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc độc hại theo quy định.

Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho nhân viên trực tiếp bán xăng dầu. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBNV nhân ngày Tết Nguyên Đán, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thương binh liệt sĩ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12, ... Tham gia các hoạt động xã hội tương thân tương ái, giúp đỡ CBNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của TP, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong công ty.

Hàng năm Công ty tổ chức CBNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể với kinh phí trích từ quỹ phúc lợi.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư như sau:

- Cải tạo, sửa chữa Cửa hàng xăng dầu số 6 - địa chỉ 6 bis Trần Nãi, Quận 2; Cửa hàng Xăng dầu số 12 – địa chỉ 915 Võ Văn Kiệt, Quận 5; Cửa hàng Xăng dầu số 4 – địa chỉ 167 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh.
- Chuyển nhượng Cửa hàng xăng dầu số 23 – Chi nhánh Đồng Tháp, đường quốc lộ 30. ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.
- Mua 11 trụ bơm đôi thay mới toàn bộ trụ bơm tại Cửa hàng Xăng dầu số 4.
- Trang bị 12 bộ hút nhớt xe máy cho các Cửa hàng để triển khai dịch vụ thay nhớt miễn phí cho sản phẩm dầu nhớt Revotec mới đưa vào kinh doanh trên toàn hệ thống.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	%thực hiện 2016/2015
Tổng giá trị tài sản	499.247.144.499	519.327.554.211	104%
Doanh thu thuần	1.409.715.399.782	1.132.995.698.849	80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.496.645.596	53.854.506.518	103%
Lợi nhuận khác	(1.090.891.806)	318.685.672	-29%
Lợi nhuận trước thuế	51.405.753.790	54.173.192.190	105%
Lợi nhuận sau thuế	39.689.567.014	43.181.295.319	109%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/VĐL	25%	28%	112%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,29	1.30	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,24	1.23	Lần

<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	59,08	59.20%	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	144,37	145.09%	%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	60,42	67.42	vòng
Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	299,45	222.47%	%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời(%)</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	2,82	3.81%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,43	20.75%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,43	8.48%	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thu thuần	3,72	4.75%	%

Nhận xét:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2016 rất tốt và an toàn thể hiện thông qua các chỉ số khả năng thanh toán và đặc biệt là các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận tăng so với năm trước do Công ty đã có nhiều biện pháp để giảm công nợ, giảm chi phí, sử dụng vốn hợp lý, khai thác hết công suất các mặt bằng hiện có để kinh doanh...

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. **Cổ phần:** Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay (chốt danh sách cổ đông ngày 24/2/2017): 11.291.459 cổ phiếu - Trong đó có 56.640 cổ phiếu quỹ.

b. **Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 24/2/2017:**

HỌ TÊN / TỔ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN	Số lượng	%/VĐL
I. Cá nhân	2.903.292	25,71%
- Trong nước	2.680.869	23,74%
+ Trong đó : CBCNV SFC	87.336	0,77%
- Nước ngoài	222.423	1,97%
II. Tổ chức	8.388.167	74,28%
- Trong nước	8.379.376	74,20%
+ Trong đó : - STS	5.758.634	50,99%
- Saigon Petro	2.259.708	20,01%
- Nước ngoài	8.791	0,08%
Tổng cộng	11.291.459	100,00%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dịch vụ Hàng hải STS	Lầu 3, Số 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1	5.758.634	50,99%
2	Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí TP. HCM	27 Nguyễn Thông, Q.3, TP. HCM	2.259.708	20,01%
Tổng cộng			8.018.342	71,00%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Tồn đầu kỳ 01/01/2016: 56.640 CP.
- Mua: 0 CP
- Bán: 0 CP
- Tồn cuối kỳ 31/12/2016: 56.640 CP

d. Cổ tức:

Thực hiện kế hoạch trả cổ tức năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 phê chuẩn, Công ty thực hiện như sau:

- Đợt 1/2016 (09/2016): Công ty đã tạm ứng chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% trên VĐL 112,9 tỷ đồng.
- Đợt 2/2016: Với kết quả lợi nhuận năm 2016, Hội đồng Quản trị lập tờ trình phân phối đề xuất chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 18% trên VĐL, dự kiến thực hiện trong quý 2/2017.

e. Các chứng khoán khác:

Vốn Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác đến 31/12/2016 là 10.296.000.000 đồng.

- **Cty CP Cà Phê Petec:** Số lượng CP nắm giữ: 29.200 CP, trị giá đầu tư: 296.000.000 đồng; cổ tức năm 2016 là 0 % do Công ty bị lỗ.
- **Cty CP Đầu tư & Phát triển Gia Định (GDI):** Số lượng CP: 625.000 CP, trị giá đầu tư 10 tỷ đồng. Không có cổ tức.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu đối với sản xuất, tiêu dùng và đời sống xã hội, giữ vị trí đặc biệt trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đất nước. Tuy nhiên, xăng dầu lại là mặt hàng rất dễ cháy nổ, gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản con người, đồng thời là nguyên nhân nảy sinh nhiều vấn đề tác động xấu đến môi trường. Để góp phần tăng cường đảm bảo và bảo vệ môi trường của thành phố nói chung, tại các Cửa hàng, Công ty nói riêng, trong năm Công ty đã thực hiện một số biện pháp như sau:

a. Quản lý và kiểm soát chất thải:

- Công ty lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu tại các Cửa hàng xăng dầu và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu hồi hơi khi nhập xăng dầu cũng như độ an toàn của hệ thống.
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, tổ chức thu gom chất thải nguy hại định kỳ 2 lần trong năm do cơ quan có thẩm quyền thực hiện đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

b. Kiểm soát môi trường làm việc:

- Chương trình 5S được Công ty đặc biệt quan tâm và duy trì nhiều năm trên toàn bộ mạng lưới kinh doanh: để cải tiến môi trường kinh doanh và làm việc sạch đẹp, tiện lợi; xây dựng ý thức và thói quen làm việc chuyên nghiệp, nâng cao năng suất, góp phần hình thành văn hóa Công ty và hỗ trợ tích cực cho công tác quảng bá, nhận diện thương hiệu.
- Báo cáo giám sát môi trường của các Cửa hàng Xăng dầu các chỉ số đều đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật.

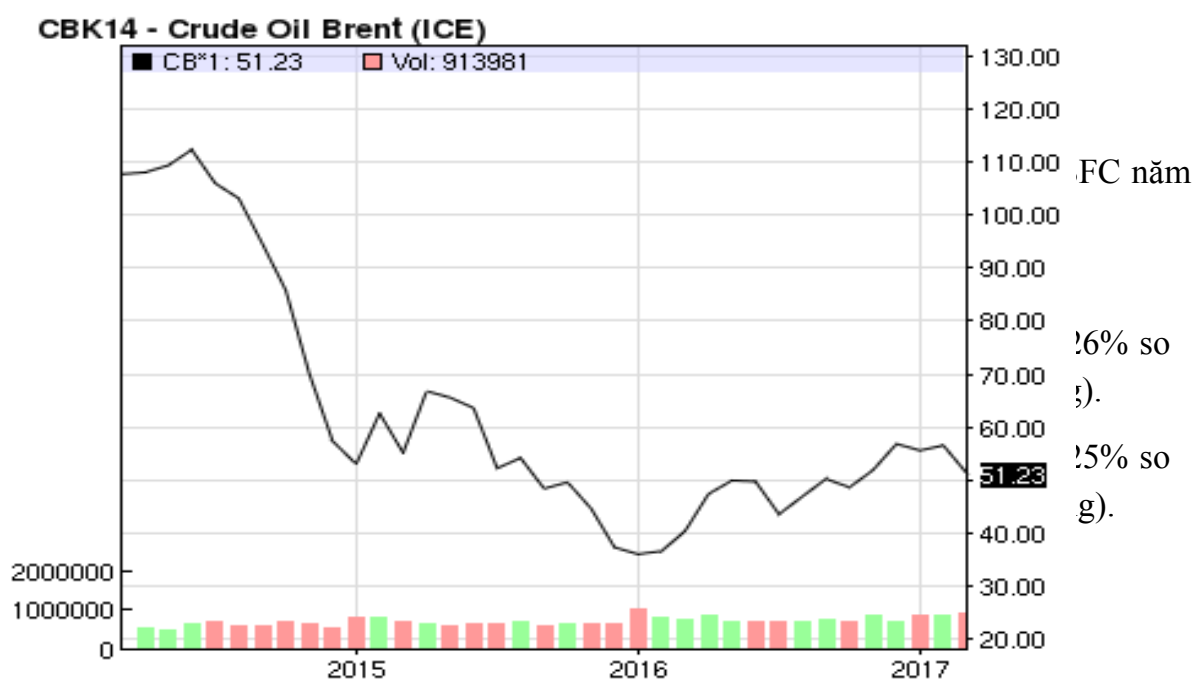
- Công tác An toàn vệ sinh lao động, PCCC luôn được Công ty quan tâm hàng đầu, Công ty đã tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động mỗi năm một lần nhằm trang bị và bổ sung kiến thức cơ bản về an toàn lao động cho CBNV, thực tập sử dụng thành thạo các thiết bị chữa cháy; trang bị bảo hộ lao động cho toàn thể CBNV. Trong năm không có trường hợp xảy ra tai nạn lao động.
 - Định kỳ hàng quý Công ty thực hiện kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng cháy chữa cháy tại các đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Tổng Giám Đốc kịp thời khen thưởng và nhắc nhở các đơn vị tuân thủ quy định.
- c. Tuân thủ về bảo vệ môi trường:** Công ty luôn chấp hành các quy định và thực hiện đầy đủ yêu cầu của các cơ quan liên quan đến môi trường, trong năm không để xảy ra trường hợp vi phạm nào.
- d. Chính sách liên quan đến người lao động:**
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người lao động với các nội dung khám thiết thực đơn vị khám có uy tín, nhằm giúp người lao động theo dõi được tình trạng sức khỏe và phát hiện được bệnh để chữa trị. Thực hiện chế độ phụ cấp độc hại cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại theo quy định.
 - Hoạt động đào tạo người lao động: nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng cho các cấp quản lý và nhân viên bán hàng, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc và đảm bảo quyền lợi chính đáng của NLD, năm qua Công ty đã tổ chức các lớp học như: Kỹ năng giao tiếp và nghệ thuật bán hàng nâng cao, Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, Nghiệp vụ bảo vệ môi trường kinh doanh XD, Huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động, các khóa học chuyên môn về chính sách kế toán và thuế năm 2016...
- e. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng:**
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN nhắc nhở các đơn vị và cá nhân chấp hành tốt công tác An toàn vệ sinh lao động – PCCN; Kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị duy trì và thực hiện tốt chương trình tiêu chuẩn 5S nhằm đảm bảo an toàn lao động, đơn vị sạch đẹp. Công ty thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tổ chức thu gom chất thải nguy hại theo quy định và lập báo cáo giám sát môi trường, sổ chủ nguồn thải, đồng thời yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường nơi làm việc và cộng đồng theo quy định.
 - Tích cực hưởng ứng việc tuyên truyền công tác PCCC, công tác ATVSLĐ – PCCN, phong trào xanh sạch đẹp.
 - Công ty tiếp tục nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh Hùng ở Quảng Ngãi và Củ Chi; vận động CBCN đóng góp tổ chức trao quà cho học sinh nghèo, gia đình chính sách, trẻ khuyết tật, mô côi gặp khó khăn nơi xa xôi hẻo lánh... Đóng góp ngày lương và tham gia tổ chức phát quà cho đồng bào bị bão lụt miền trung.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần nhiên Liệu Sài Gòn năm 2016 chịu sự tác động trong bối cảnh có nhiều sự thay đổi về chính sách quản lý chung của nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động xăng dầu; chịu sự tác động của những biến động trên thị trường xăng dầu thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, cụ thể:

- Năm 2016 được xem là một năm đáng nhớ đối với ngành dầu mỏ thế giới khi các nước sản xuất dầu mỏ đã đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng vào những tháng cuối năm giúp giá dầu thô duy trì trên ngưỡng 50 USD/thùng.
- Biến động thị trường xăng dầu trong nước gắn liền với biến động của thị trường thế giới. Năm 2016, giá xăng dầu đã chính thức khép lại sau đợt điều chỉnh cuối cùng vào ngày 20/12 với mức tăng cao nhất. Trong năm giá xăng dầu đã tăng 15 lần với tổng cộng hơn 6.500 đồng/lít, giảm 8 lần với tổng cộng cũng gần 5.000 đồng/lít. Bên cạnh đó, giá xăng dầu trong nước đã dựa trên cơ sở giá thế giới và các sắc thuế cũng như mức trích/xả quỹ bình ổn giá xăng, dầu. Đồng thời, căn cứ vào định mức chi phí kinh doanh và mức lợi nhuận hợp lý để quyết định giá cơ sở - căn cứ để điều hành giá bán lẻ theo chu kỳ 15 ngày.
- Việc thực hiện nghị định số 83/2014/NĐ-CP đã tăng cường tính cạnh tranh, công khai, minh bạch; quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, đảm bảo cung ứng ổn định trong hệ thống, đảm bảo chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường; giá xăng dầu phản ánh kịp thời diễn biến xăng dầu thế giới, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, tâm lý người tiêu dùng.



- ✓ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA): 8,48%
- ✓ Thu nhập ròng trên một cổ phiếu (EPS): 3.551 đồng.

b. Hoạt động Kinh doanh xăng dầu:

- Tổng sản lượng xăng dầu bán ra trong năm 2016 là 95,274 triệu lít xăng dầu, đạt 102,44% kế hoạch sản lượng xăng dầu, trong đó sản lượng bán lẻ đạt 90,88 triệu lít, đạt 100,97% kế hoạch bán lẻ và tăng 3,688 triệu lít, tương đương tăng 4,23% so với thực hiện 2015.
- Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa cải tạo các Cửa hàng xăng dầu, làm tăng sản lượng bán lẻ xăng dầu so với kế hoạch được giao. Trong đó, các cửa hàng có tỷ lệ bán lẻ tăng ấn tượng so với năm 2015 là: Cửa hàng XD số 10 tăng 15,79%; Cửa hàng XD số 21 tăng 14,51%; Cửa hàng XD số 24 tăng 8,63% ...
- Ngoài hoạt động bán lẻ tại các CHXD, Công ty còn đẩy mạnh hoạt động bán phiếu xăng dầu trực tiếp cho khách hàng và thông qua website Công ty, kết quả trong năm đã bán được 1.543.228 lít XD đạt 111,55% so KH năm và tăng 15,18% so với cùng kỳ.
- Thực hiện chủ trương của Nhà nước, Công ty đã triển khai cho 15/17 Cửa hàng KD XD bán xăng sinh học Xăng E5 Ron 92 theo quy định, trong năm 2016 sản lượng xăng E5 Ron 92 đạt hơn 7 triệu lít.
- Quản lý và điều hành tốt hoạt động xe bồn của Công ty, từ đó chủ động trong việc vận chuyển xăng dầu cho các Cửa hàng XD và khách hàng bán buôn. Tổng sản lượng vận chuyển bình quân là 3,3 triệu lít/tháng, đáp ứng 40% nhu cầu toàn công ty.
- Tất cả máy móc thiết bị phục vụ công tác bán hàng, quản lý được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời phục vụ kinh doanh bán hàng tốt nhất. Phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng TP.HCM tổ chức kiểm định định kỳ và theo dõi thường xuyên tất cả trụ bơm tại các Trạm KD XD đảm bảo hoạt động đúng theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.
- Tăng cường và bố trí lao động hợp lý vào giờ cao điểm, tăng giờ bán, Thực hiện “cám ơn- xin lỗi” luôn vui vẻ, ân cần với khách hàng; duy trì thực hiện chương trình 5S tại các Cửa hàng XD nhằm tạo sự thông thoáng, sạch sẽ, ngăn nắp.
- Chương trình 5S được thường xuyên duy trì trên toàn bộ mạng lưới kinh doanh: để cải tiến môi trường kinh doanh và làm việc sạch đẹp, tiện lợi; xây

dựng ý thức và thói quen làm việc chuyên nghiệp, nâng cao năng suất, góp phần hình thành văn hóa Công ty và hỗ trợ tích cực cho công tác quảng bá, nhận diện thương hiệu.

- Thường xuyên kiểm tra công tác ATVSLĐ, Phòng chống cháy nổ, PCCC tại các Đơn vị; Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, lập sổ chủ nguồn thải, tiến hành thu gom chất thải nguy hại; Đo điện trở nối đất, kiểm định hệ thống chống sét và bãi tiếp địa định kỳ hàng năm vào đầu mùa mưa tại các Cửa hàng XD; tổ chức thực tập phương án chữa cháy & cứu hộ; Tăng cường công tác trực đơn vị vào những ngày Lễ Tết đảm bảo an toàn an ninh trật tự, PCCC tại Đơn vị.
- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các cấp quản lý, nhân viên và đoàn viên thanh niên, trong năm đã phối hợp với đơn vị tư vấn, đào tạo tổ chức các khóa học: Lớp “Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu”; “Kỹ năng giao tiếp và nghệ thuật bán hàng nâng cao”; Nghiệp vụ PCCC, Nghiệp vụ bảo vệ môi trường kinh doanh XD theo quy định pháp luật; Huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động và các lớp chuyên môn nghiệp vụ ... qua đó đã bổ sung, cập nhật nhiều kiến thức về quản trị, nghiệp vụ và đem lại tinh thần phấn khởi, chan hòa trong tập thể.
- Xây dựng và ban hành quy trình nhận xét đánh giá thi đua khen thưởng, tiêu chí đánh giá thi đua, chỉnh sửa, bổ sung các tiêu chí chấm điểm thi đua hàng tháng, quý, năm để phong trào thi đua ngày càng gắn chặt với trọng tâm nhiệm vụ được giao, nội dung sát thực hơn với tình hình hoạt động thực tế của đơn vị. Kịp thời khen thưởng những cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt, xử lý tình huống nhanh chuẩn xác trong công tác chữa cháy đảm bảo an toàn cho người và tài sản của Công ty.

c. Hoạt động kinh doanh dầu nhờn:

Từ tháng 7/2016 Công ty đã tập trung triển khai bán dầu nhờn thương hiệu Revotec trên toàn hệ thống, là thương hiệu dầu nhờn mới được phát triển đưa vào thị trường trong điều kiện các thương hiệu nổi tiếng như Shell, Total, Castrol, Motul...đang được thị trường tin tưởng sử dụng. Nhận định những khó khăn thuận lợi khi triển khai kinh doanh dầu nhờn Revotec, Công ty đã xây dựng kế hoạch chú trọng đến công tác truyền thông, giới thiệu sản phẩm, các dịch vụ khách hàng, huấn luyện đội ngũ bán hàng, đầu tư MMTB, phát động thi đua khen thưởng.... Kết quả sản lượng bán dầu nhờn Revotec bình quân 3 tháng đầu năm 2017 là 11.000 lít/tháng tăng hơn so với sản lượng bán nhớt BP trước đây bình quân 6.500 lít/tháng.

d. Kinh doanh mặt bằng, dịch vụ:

Doanh thu khai thác dịch vụ mặt bằng năm 2016 là 20,02 tỷ đồng đạt 109,5% so với KH và bằng 102,8% so với năm 2015. Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 8,0 tỷ đồng, chiếm 19% tổng lợi nhuận sau thuế của toàn công ty.

e. Hoạt động tài chính:

- Trong năm 2016, Công ty đã quản trị tốt nguồn vốn, cùng với việc đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, khai thác hiệu quả dòng tiền nhàn rỗi để tăng hiệu quả cho Công ty. Cụ thể lợi nhuận sau thuế từ hoạt động tài chính trong năm là 6,2 tỷ đồng, chiếm gần 14% tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty trong năm 2016.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Mã số	Tài Sản	31.12.2016	31.12.2015	SS (2016-2015)	SS Tốc độ (+),(-)
100	A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	387.459.131.957	371.926.884.941	15.532.247.016	4.18%
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	355.563.992.105	347.042.052.735	8.521.939.370	2.46%
111	1. Tiền	13.563.992.105	8.042.052.735	5.521.939.370	68.66%
112	2. Các khoản tương đương tiền	342.000.000.000	339.000.000.000	3.000.000.000	0.88%
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	12.943.586.799	10.190.668.452	2.752.918.347	27.01%
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.707.563.667	7.034.513.894	1.673.049.773	23.78%
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.534.575.750	2.313.678.569	220.897.181	9.55%
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	2.084.147.382	1.479.175.989	604.971.393	40.90%
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(382.700.000)	(636.700.000)	254.000.000	-39.89%
140	IV. Hàng tồn kho	18.928.913.013	14.681.843.754	4.247.069.259	28.93%
141	1. Hàng tồn kho	18.928.913.013	14.681.843.754	4.247.069.259	28.93%
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	
150	V Tài sản ngắn hạn khác	22.640.040	12.320.000	10.320.040	83.77%

151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	22.640.040	12.320.000	10.320.040	83.77%
200	B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	131.868.422.254	127.320.259.558	4.548.162.696	3.57%
220	II.	Tài sản cố định	52.583.607.300	50.019.950.383	2.563.656.917	5.13%
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	49.293.477.017	47.092.635.000	2.200.842.017	4.67%
222	-	Nguyên giá	76.503.337.009	69.528.312.472	6.975.024.537	10.03%
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế	(27.209.859.992)	(22.435.677.472)	(4.774.182.520)	21.28%
227	2.	Tài sản cố định vô hình	3.290.130.283	2.927.315.383	362.814.900	12.39%
228	-	Nguyên giá	4.347.461.035	3.819.349.735	528.111.300	13.83%
229	-	Giá trị hao mòn lũy kế	(1.057.330.752)	(892.034.352)	(165.296.400)	18.53%
230	III.	Bất động sản đầu tư	68.686.625.076	67.779.402.195	907.222.881	1.34%
231	-	Nguyên giá	73.195.995.403	71.282.856.705	1.913.138.698	2.68%
232	-	Giá trị hao mòn lũy kế	(4.509.370.327)	(3.503.454.510)	(1.005.915.817)	28.71%
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn	948.900.909	1.431.764.546	(482.863.637)	-33.73%
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	948.900.909	1.431.764.546	(482.863.637)	-33.73%
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	6.546.000.000	6.546.000.000	-	0.00%

253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.296.000.000	10.296.000.000	-	0.00%
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)	-	0.00%
260	VI.	Tài sản dài hạn khác	3.103.288.969	1.543.142.434	1.560.146.535	101.10%
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	3.103.288.969	1.444.788.970	1.658.499.999	114.79%
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	98.353.464	(98.353.464)	-100.00%
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN	519.327.554.211	499.247.144.499	20.080.409.712	4.02%

Tổng Tài Sản đến 31/12/2016 tăng 20,08 tỷ tương ứng với tốc độ tăng 4,02 % so với cùng thời điểm năm 2015 do các nguyên nhân chủ yếu như sau :

❖ **Tài Sản ngắn hạn** tăng 15,53 tỷ, tương ứng với tốc độ tăng là 4,18 % chủ yếu là do các nhân tố sau :

- **Tiền và các khoản tương đương tiền** tăng 8,52 tỷ với tốc độ tăng là 2,46% do Công ty tiếp tục sử dụng tối ưu nguồn vốn tiền nhàn rỗi nên tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tăng 3 tỷ tương ứng với tốc độ tăng không đáng kể là gần 1% so với 2015.

Bên cạnh đó, ngày 31/12/2016 rơi vào ngày nghỉ của ngân hàng nên tiền mặt tại các CH không được thu kịp thời trong ngày, lượng tiền tồn tăng 68,66 % tương ứng với 5,5 tỷ so với cùng kỳ năm ngoái .

- **Các khoản phải thu ngắn hạn** tăng 2,7 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng 27,01% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu là do :

- ✓ Công nợ phải thu tăng 1,67 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng là 23.78% so với năm 2015, Nguyên nhân là do mảng kinh doanh xăng dầu tăng thêm lượng khách hàng bán lẻ trả chậm.

- ✓ Bên cạnh đó, các khoản dự phòng nợ ngắn hạn cũng giảm 254 triệu tương ứng với tỉ lệ giảm là 39,89% do đã thu hồi được nợ quá hạn của Công Ty Vĩnh Xương và hoàn nhập lại khoản dự phòng phải thu khó đòi.

- ✓ Các khoản trả trước cho người bán và phải thu khác biến động không đáng kể so với 2015.

- **Hàng tồn kho** đến 31/12/2016 tăng 4,2 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng là 28,93% so với năm 2015. Theo Công ty dự tính, cuối năm 2016 là 1 thời điểm năm

trong chu kỳ tăng giá của giá xăng dầu thế giới vào đầu năm 2017.(trong khi cuối năm 2015 lại thuộc trong chu kỳ giảm giá liên tục.)

❖ **Tài sản dài hạn** tăng 4,5 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng 3,57% do các nhân tố chủ yếu như sau:

+ **Tài sản cố định** tăng 2,56 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng là 5,13% chủ yếu là do tăng tài sản cố định hữu hình (nguyên giá TSCĐ HH tăng gần 7 tỷ). Trong kỳ, Công ty đã hoàn thành các công trình xây dựng cải tạo, nghiệm thu đưa vào sử dụng như: Công trình cải tạo các Cửa hàng 4, 6,12,13,24 (nguyên giá tăng gần 4 tỷ). Bên cạnh đó, nhằm tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao công tác quản lý bán hàng công ty cũng không ngừng đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị bán hàng hiện đại như Trụ bơm điện tử, Thiết bị đo bồn tự động... Tổng giá trị đầu tư về máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý trong năm gần 3 tỷ đồng.

+ **Bất động sản đầu tư:** tăng 907 triệu (trong đó nguyên giá tăng 1,9 tỷ) tương ứng với tỷ lệ tăng 1,34 % so với thời điểm 31/12/2015 do trong kì công ty đã hoàn thành các hạng mục thiết kế, tư vấn xây dựng ..của công trình 105 Lê Lợi, dự kiến sẽ hoàn tất thủ tục chuyển nhượng dự án này vào đầu năm 2017.

+ **Bên cạnh đó, Chi phí xây dựng cơ bản dở dang** cũng giảm không đáng kể 482 triệu so với 2015 là do các công trình XD CB thực hiện trong năm đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng ngay trong năm .

+ **Các Tài sản dài hạn khác** tăng 1,56 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng là 101,1 %so với 2015 là chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là chi phí sửa chữa nhỏ tại CH, Chi phí làm bảng hiệu nhận dạng thương hiệu tại các CH xăng dầu chưa phân bổ vào chi phí trong năm .

Nhìn chung, trong năm 2016 tổng tài sản tăng 20 tỷ tương ứng với tỉ lệ tăng là 4,02% so với 2015. Ngoài yếu tố nhằm chuẩn bị tốt hơn cho chu kỳ kinh doanh tiếp theo, phần còn lại chủ yếu là do mua sắm và đầu tư mới, trang bị thêm máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý tân tiến tại các Trạm Kinh doanh xăng dầu. Mục đích của công ty là muốn tăng thêm tính minh bạch trong kinh doanh xăng dầu , tăng giá trị phục vụ khách hàng nhằm tăng lợi ích thương mại của Công ty trong tình hình kinh doanh có tính cạnh tranh cao như hiện nay.

b. Tình hình nợ phải trả:

Mã số	Tài Sản	31.12.2016	31.12.2015	SS (2016-2015)	SS Tốc độ (+),(-)
300	C - NỢ PHẢI TRẢ	307.435.710.781	294.950.292.456	12.485.418.325	4.23%
310	I. Nợ ngắn hạn	299.028.596.072	289.252.706.356	9.775.889.716	3.38%
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	25.496.354.175	17.486.958.607	8.009.395.568	45.80%
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.380.783.807	30.364.837.287	6.015.946.520	19.81%
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	28.931.961.161	30.676.694.496	(1.744.733.335)	-5.69%
314	4. Phải trả người lao động	8.889.359.090	8.429.285.264	460.073.826	5.46%
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	339.096.653	422.815.309	(83.718.656)	-19.80%
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	3.209.316.444	3.643.577.186	(434.260.742)	-11.92%
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	194.204.480.000	200.092.840.000	(5.888.360.000)	-2.94%
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.577.244.742	(1.864.301.793)	3.441.546.535	-184.60%
330	II. Nợ dài hạn	8.407.114.709	5.697.586.100	2.709.528.609	47.56%
337	1. Phải trả dài hạn khác	5.698.455.100	5.697.586.100	869.000	0.02%
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	2.708.659.609	-	2.708.659.609	

Phân tích Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2016 tăng 12,5 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng 4,23% so với cùng thời điểm năm 2015 là do các nguyên nhân như sau :

❖ **Nợ ngắn hạn tăng**

❖ 9,78 tỷ, tương ứng với tỷ lệ tăng là 3,38 % chủ yếu là do:

- **Các khoản phải trả người bán** tăng khoản 8 tỷ tương ứng với tỷ lệ 45,1% so với năm 2015 do tăng lượng hàng hóa xăng dầu mua trả chậm theo chu kỳ tăng giá kế tiếp. Phần công nợ này sẽ được thanh toán trong vòng 1 tuần, kể từ thời điểm nhận nợ.
- **Người mua trả trước ngắn hạn** tăng 6 tỷ tương đương với tỷ lệ 19.81% là phần trả trước của người mua theo hợp đồng của dự án 105 Lê Lợi, dự kiến sẽ hoàn tất thủ tục chuyển nhượng vào tháng 1/2017
- **Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm** không đáng kể 1,7 tỷ, chủ yếu là do thuế BVMT giảm so với 2015.
- **Nợ vay ngắn hạn** cũng giảm 5,9 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 2,94% so với thời điểm cuối năm 2015 là do tại thời điểm cuối 2016 mặt bằng lãi suất vay cao hơn so với năm ngoái nên công ty không tận dụng được trong việc tăng hiệu quả hoạt động tài chính như năm 2015.
- **Quỹ khen thưởng phúc lợi** tăng 3,4 tỷ là do trong kỳ thực hiện trích bổ sung phần Quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2015 và tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2016 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ 2015.

❖ **Nợ dài hạn** năm 2016 tăng 2,7 tỷ tương ứng với tỷ lệ 47,56% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu là do trong năm Công ty đã trích dự phòng Quỹ rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo thông tư 86/206/TT/BTC ban hành ngày 20/6/2016 và áp dụng từ năm 2016.

Tóm lại, trong năm, Công ty không có phát sinh nợ xấu cũng như không chịu ảnh hưởng của Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- **Hội đồng Quản trị định hướng tập trung đẩy mạnh hoạt động bán lẻ;** đầu tư mở rộng mạng lưới, nâng cấp, sửa chữa các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; xây dựng văn hóa bán hàng Công ty; thực hiện sắp xếp mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty, giải thể 3 Cửa hàng XD trung tâm và đổi tên Trạm KDXD thành Cửa hàng XD trực thuộc Công ty; chú trọng công tác đào tạo, khuyến khích, khen thưởng...
- **Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý** giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành bài bản, chính quy, an toàn và hiệu quả. Trong năm 2016, Công ty tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung một số quy trình; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nhắc nhở các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy trình, quy định, hướng dẫn... nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh. Đồng thời thành lập “Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ” Công ty, xây

dựng nội dung và chương trình làm việc cụ thể với từng đơn vị, kịp thời cảnh báo, kiến nghị các giải pháp ngăn ngừa rủi ro và giám sát việc thực hiện các giải pháp.

- **Theo dõi sát tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh:** định kỳ hàng tuần, hàng tháng các đơn vị báo cáo xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, qua đó kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp, chấn chỉnh hoạt động nhằm đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch.
- **Tổ chức kiểm tra kiểm soát chất lượng xăng dầu** trong toàn bộ hệ thống phân phối của mình từ khâu giao nhận, vận chuyển và hoạt động kinh doanh trên thị trường, nhằm bảo đảm chất lượng xăng dầu tốt nhất đến tay người tiêu dùng.
- **Công tác kiểm soát chi phí:** HĐQT giám sát việc thực hiện chi phí công ty thông qua việc giao định mức chi phí cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển:

Bước sang năm 2017 trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang có những dấu hiệu phục hồi khả quan sau khi trải qua giai đoạn khó khăn, trời sạt hồi đầu năm 2016. Tuy nhiên, cũng sẽ là một năm đầy thách thức và khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu, trong nước tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, các cân đối của nền kinh tế chưa thật sự vững chắc, bội chi ngân sách Nhà nước và nợ công tăng. Hệ thống các tổ chức tín dụng đang tồn tại nhiều rủi ro. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp.... Đối với thị trường xăng dầu trong nước năm 2017 sẽ chịu tác động từ nhiều yếu tố bao gồm nguồn cung thế giới, chính sách thuế phí, quỹ bình ổn trong nước.. theo đó, khả năng giá xăng dầu sẽ có xu hướng tăng nhiều hơn. Hội đồng Quản trị đã cùng Ban điều hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội, thách thức đối với Công ty để xây dựng định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo, nhằm đạt mục tiêu phát triển lâu dài Công ty thông qua tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của mình.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2017:

- **Tổng lợi nhuận trước thuế :** 34 tỷ đồng
- **Tỷ lệ Cổ tức:** Dự kiến tối thiểu 20% trên vốn điều lệ.

2. Các Biện pháp thực hiện

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới các CHXD hiện có, xây dựng hình ảnh nhận diện chung cho toàn hệ thống. Sắp xếp, bố trí lại mặt bằng các CHXD đảm bảo sự thuận tiện, thông thoáng, sạch sẽ. Từng

bước trang bị thay thế máy móc thiết bị, đặc biệt là trụ bơm, hệ thống công nghệ, bồn bể ... đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;

- Tập trung đẩy mạnh bán dầu nhờn Revotec thông qua mạng lưới 17 Cửa hàng XD hiện hữu của Công ty, đồng thời đầu tư sửa chữa, nâng cấp các điểm mặt bằng cho thuê thành các điểm kinh doanh nhớt và rửa xe; phát triển khách hàng vận tải, nhà máy, khu công nghiệp...; xây dựng và triển khai chương trình trực tiếp giới thiệu và bán sản phẩm nhớt tại các Cửa hàng.
- Tiếp tục đầu tư thêm xe bồn nhằm chủ động cung ứng hàng hóa kịp thời cho hệ thống kinh doanh xăng của Công ty, đồng thời tiết giảm chi phí, quản lý tốt hao hụt hàng hóa và nâng tỷ lệ tự vận chuyển xăng dầu cho toàn hệ thống lên 70%.
- Rà soát, chỉnh sửa bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; Thực hiện và giám sát việc thực hiện một cách triệt để các quy trình quy định của Cty, đảm bảo tuyệt đối về công tác an toàn, PCCC, chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. Đảm bảo tất cả các hoạt động của công ty phải được giám sát, kiểm tra tuân thủ đúng, đủ các quy trình, quy định của công ty và các cơ quan quản lý nhà nước; phát huy vai trò kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị của “Ban Kiểm tra, kiểm soát nội bộ” Công ty;
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong quản lý. Chú trọng công tác tuyển dụng, tổ chức đào tạo cho CB lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng bán hàng... và mục tiêu cuối cùng là để đảm bảo việc quản lý và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;
- Hội đồng Quản trị thực hiện cơ chế giao chi phí cho từng lĩnh vực hoạt động của Công ty; hoạt động bán lẻ, bán buôn xăng dầu; hoạt động vận chuyển và hoạt động khai thác dịch vụ mặt bằng. Đảm bảo việc kiểm soát chi phí đúng, đủ, phù hợp và tạo cơ chế chủ động cho Ban điều hành Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản trị đã thiết lập cơ chế họp định kỳ hàng quý để xây dựng định hướng phát triển, xây dựng và hoạch định chiến lược, giao các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính cho Ban điều hành. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp thường kỳ và bất thường, đồng thời ban hành 11 nghị quyết, 02 quyết định thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015. Trong những phiên họp của HĐQT có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Hội đồng Quản trị đã xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, triển khai thực hiện các dự án và giải quyết các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành cũng như các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Hội đồng Quản trị thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định điều lệ và làm tốt công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực triển khai công việc, có kết luận cụ thể về các định hướng hành động và điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tiễn kinh doanh nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch theo đúng quy định của cơ quan ban ngành về công bố thông tin định kỳ, đột xuất; các báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và năm. Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố trên trang website của Công ty, trên các phương tiện thông tin và được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

- Hội đồng Quản trị chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các Nghị quyết; đồng thời phân công một số thành viên trực tiếp làm việc, hỗ trợ Ban điều hành để giải quyết những vướng mắc, khó khăn.
- Định kỳ hàng tháng, Hội đồng Quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo tình hình quản lý, điều hành Công ty, những vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh và chỉ đạo các công việc liên quan đến thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Hoạt động của Tổng Giám đốc đều tuân thủ theo pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới các CHXD hiện có, xây dựng hình ảnh nhận diện chung cho toàn hệ thống. Sắp xếp, bố trí lại mặt bằng các CHXD đảm bảo sự thuận tiện, thông thoáng, sạch sẽ. Từng bước trang bị thay thế máy móc thiết bị, đặc biệt là trụ bơm, hệ thống công nghệ, bồn bể ... đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;
- Tập trung đẩy mạnh bán dầu nhờn Revotec thông qua mạng lưới 17 Cửa hàng XD hiện hữu của Công ty, đồng thời đầu tư sửa chữa, nâng cấp các điểm mặt bằng cho thuê thành các điểm kinh doanh nhớt và rửa xe; phát triển khách hàng vận tải, nhà máy, khu công nghiệp...; xây dựng và triển khai chương trình trực tiếp giới thiệu và bán sản phẩm nhớt tại các Cửa hàng.
- Tiếp tục đầu tư thêm xe bồn nhằm chủ động cung ứng hàng hóa kịp thời cho hệ thống kinh doanh xăng của Công ty, đồng thời tiết giảm chi phí, quản lý tốt hao hụt hàng hóa và nâng tỷ lệ tự vận chuyển xăng dầu cho toàn hệ thống lên 70%.
- Thực hiện chủ trương mở rộng mạng lưới bán lẻ xăng dầu theo hướng tìm kiếm các Trạm KDXD hiện hữu trong khu vực thành phố HCM và ngoại thành để hợp tác hoặc thuê mặt bằng dài hạn.
- Rà soát, chỉnh sửa bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; Thực hiện và giám sát việc thực hiện một cách triệt để các quy trình quy định của Cty, đảm bảo tuyệt đối về công tác an toàn, PCCC, chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. Đảm bảo tất cả các hoạt động của công ty phải được giám sát, kiểm tra tuân thủ đúng, đủ các quy trình, quy định của công ty và các cơ quan quản lý nhà nước; phát huy vai trò kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị của “Ban Kiểm tra, kiểm soát nội bộ” Công ty;
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong quản lý. Chú trọng công tác tuyển dụng, tổ chức đào tạo cho CB lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng bán hàng... và mục tiêu cuối cùng là để đảm bảo việc quản lý và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;
- Hội đồng Quản trị thực hiện cơ chế giao chi phí cho từng lĩnh vực hoạt động của Công ty; hoạt động bán lẻ, bán buôn xăng dầu; hoạt động vận chuyển và hoạt động khai thác dịch vụ mặt bằng. Đảm bảo

việc kiểm soát chi phí đúng, đủ, phù hợp và tạo cơ chế chủ động cho Ban điều hành Công ty

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp để tạo nên một tập thể gắn bó và đoàn kết nhằm góp phần hoàn thành kế hoạch năm.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng Quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên trong đó 01 chủ tịch, 01 ủy viên thường trực và 3 ủy viên, trong đó có 1 thành viên tham gia Ban điều hành (Ông Phan Ngọc Hùng – Tổng Giám đốc). Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã thông qua quyết định Ông Nguyễn Huy Dũng chính thức là thành viên HĐQT kể từ 20/4/2016.

Ông Lê Trọng Hiếu

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Chủ tịch

1968
Cử nhân Kinh tế

Ông Phan Ngọc Hùng

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Ủy viên thường trực

1979
Thạc sỹ kinh tế

Ông Châu Văn Chơn

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Thành viên

1962
Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật

Ông Bùi Ngọc Thạch Anh

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Thành viên

1991
Thạc sĩ Thương Mại Năng Lượng và Tài Chính

Ông Nguyễn Huy Dũng

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Thành viên

1978
Kỹ Sư.

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp thường kỳ và bất thường, đồng thời ban hành 11 nghị quyết, 02 quyết định thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015. Trong những phiên họp của HĐQT có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Hội đồng Quản trị đã xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, triển khai thực hiện các dự án và giải quyết các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành cũng như các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự.
1	Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	11/11	100	
2	Phan Ngọc Hùng	UV TT	11/11	100	
3	Nguyễn Huy Dũng	Thành viên	5/5	100	
4	Châu Văn Chon	Thành viên	11/11	100	
5	Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	10/11	90	Đi công tác
6	Nguyễn Tuấn Quỳnh	Thành viên	6/6	100	

Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	38/2016 NQ-NLSG	29/01/2016	Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 (100%) thông qua tờ trình số 07/2016/TT-NLSG trích quỹ lương bổ sung năm 2015 về quản lý hao hụt năm 2016. Trên cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành công việc của các thành viên BTGD và KTT trong năm 2015, Hội đồng Quản trị quyết định khen thưởng cho BTGD và KTT Công ty mỗi người 2 tháng tiền lương bình quân năm 2015.
2	48/2016 NQ-NLSG	04/2/2016	Hội đồng Quản trị thống nhất thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 vào ngày 23/4/2016. Ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2015 dự kiến vào ngày 10/3/2016. Ban Tổng Giám Đốc Cty tiến hành các thủ tục theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM và Trung tâm lưu ký TP HCM.
3	75/2016/NQ-NLSG	01/3/2016	Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 (100%) thông qua tờ trình 74/2016TT-NLSG ngày 26/2/2016 của Tổng Giám Đốc Công ty về nội dung như sau: ✓ Bổ nhiệm Bà Bùi Hoài Châu giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty, kể từ ngày 01/3/2016.

			<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bà Trần Hoàng Phượng là người phụ trách công bố thông tin của Công ty thay thế bà Lê Thị Thu Vân, kể từ ngày 01/3/2016.
4	135/2016/NQ-NLSG	06/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình số 134/2016/TT-NLSG về việc thay đổi tên gọi một số đơn vị trực thuộc Công ty như sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Phòng Đầu Tư Xây dựng Cơ bản thành “Phòng Kỹ thuật Đầu tư”. ✓ Trạm Kinh doanh Xăng dầu thành “Cửa hàng Xăng dầu” ✓ Thời gian áp dụng kể từ 01/6/2016. - Hội đồng Quản trị thông qua một số nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
5	141/2016/NQ-NLSG	14/4/2016	Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 thông qua tờ trình số 139/2016/TT-NLSG ngày 11/4/2016 về việc Chọn đơn vị thực hiện và tổng giá trị hợp đồng gói thầu “Thi công nền trạm, cải tạo nhà văn phòng” công trình Trạm KDXD số 6 – địa chỉ 6 bis đường Trần Nãi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
6	166/2016/NQ-NLSG	20/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 4/4 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị thay thế như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh theo đơn từ nhiệm kể từ ngày 20/4/2016 vì lý do cá nhân. - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Huy Dũng tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị thay thế Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh kể từ ngày 20/4/2016.
7	231/2016/NQ-NLSG	26/5/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 thông qua tờ trình số 227/2016/TT-NLSG ngày 23/5/2016 về việc phê duyệt tổng mức đầu tư và kế hoạch chọn đơn vị thực hiện các gói thầu công trình Trạm Kinh doanh Xăng dầu số 12. - Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 thông qua tờ trình số 228/2016/TT-NLSG ngày 23/5/2016 về việc Chọn đơn vị thực hiện và tổng giá trị hợp đồng gói thầu “Thi công âm bồn nhiên liệu, cải tạo nhà văn phòng – khu vực bán hàng” công trình Trạm KDXD số 12 – số 912 Võ Văn Kiệt, P.5, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh.
8	264/2016/NQ-NLSG	14/6/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 (100%) thông qua các nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bãi miễn chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty của Ông Bùi Xuân Vũ, kể từ ngày 14/6/2016. ✓ Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016., với chi phí 99 triệu đồng (bao gồm VAT).
9	308/206/NQ-NLSG	15/7/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 2/2 (100%) thông qua nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Ký hợp đồng mua dầu nhờn Revotec với Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS.

			✓ Ký hợp đồng bán xăng dầu với Công ty Cổ phần Dầu Nhon STS để thực hiện chương trình khuyến mãi.
10	357/2016/NQ-NLSG	05/9/2016	Hội đồng Quản trị biểu quyết thông qua việc chi cổ tức năm 2015 với tỷ lệ là 15 % trên vốn điều lệ; Tạm ứng cổ tức năm 2016. Dự kiến 20/9/2016 là ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 và tạm ứng cổ tức năm 2016.
11	393/2016/NQ-NLSG	04/10/2016	Hội đồng Quản trị thảo luận và nhất trí thông qua các tờ trình sau: ✓ Phê tổng mức đầu tư, kế hoạch chọn đơn vị thực hiện các gói thầu công trình Cửa hàng XD số 4 – địa chỉ 167 Điện Biên Phủ, phường 15, Quận Bình Thạnh, TPHCM. ✓ Chọn Công ty TNHH Xây dựng CTGT Đại Nam là đơn vị thực hiện gói thầu “Thi công cải tạo văn phòng; nhà vệ sinh, rửa xe, khu vực bán hàng và nhà đậu xe. ✓ Chọn Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Dương là đơn vị cung cấp 11 trụ bơm đôi điện tử lắp đặt tại Cửa hàng XD số 4.

c. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và thư ký Công ty đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty: là 5/11 người.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2015 đã bầu bổ sung vị trí khiếm khuyết 01 thành viên Ban Kiểm Soát Bà Phan Thị Chung. Ngày 4/5/2016 Ban Kiểm soát đã bầu bà Phan Thị Chung làm Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty. Công ty.

Bà Phan Thị Chung

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Thành viên

1963
Cử nhân Kinh Tế

Ông Lê Tuấn Vũ

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Trưởng Ban

1980
Cử nhân Kinh tế

Ông Phạm Trần Hiền

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Thành viên

1965
Cử nhân Kinh tế.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Sinh hoạt của Ban kiểm soát:

- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát tổ chức họp để thông báo tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, các hoạt động đầu tư, hoạt động khác của Công ty phát sinh trong quý và xây dựng chương trình công tác của Ban Kiểm soát trong quý sau.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến trực tiếp về việc tuân thủ các qui định pháp luật, Điều lệ, các qui chế của Công ty có liên quan đến hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, thông qua việc xem xét các báo cáo quản trị hàng tháng, các báo cáo hàng quý nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Đóng góp ý kiến về việc chọn thầu xây dựng sửa chữa các công trình Cửa hàng xăng dầu số 6, Cửa hàng xăng dầu số 12 và Cửa hàng xăng dầu số 4.

- Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, cụ thể:

- a. **Về cổ tức:** Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 16.852.228.500 đồng (tương ứng 15% /VĐL) là cổ tức còn lại của năm 2015, tạm ứng bằng tiền mặt 11.234.819.000 đồng (tương ứng 10%/VĐL) là cổ tức đợt 1 năm 2016 theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 357/2016/NQ-NLSG ngày 05/09/2016.

b. Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 đạt 54 tỷ tăng 11 tỷ (tương đương 126%) so với kế hoạch.
- Thù lao HĐQT và BKS: đã chỉ là 1.296.000.000 đồng (Kế hoạch là 1.296.000.000đồng)

Thù lao của Ban kiểm soát:

- ✓ Trưởng Bankiểm soát : 15.300.000 đồng/tháng
- ✓ Thành viên Ban kiểm soát 8.700.000 đồng/tháng

Được sự ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị đã có nghị quyết số 264/2016/NQ-NLSG ngày 14/06/2016 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C và giám sát tình hình tài chính của Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn trong năm 2016.

- **Nhận xét và kết luận chung về Báo cáo tài chính năm 2016:**

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn và được trình bày theo đúng qui định của Bộ Tài Chính. Việc sắp xếp, lưu trữ gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã phản ánh trung thực và phù hợp tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý hiện hành. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời. Công tác quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ chặt chẽ, thực hiện theo đúng qui định. Công tác kê khai và nộp thuế đầy đủ theo qui định.
- Về việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao Dịch chứng khoán TP HCM theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các chỉ số tài chính năm 2016 đều khả quan, mặc dù doanh thu có giảm so với năm 2015 do Công ty chú trọng khâu bán lẻ nhưng lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2015 là 3,491 tỷ đồng, lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu tăng so với năm 2015 là 497 đ/1 cổ phiếu. Tình hình tài chính năm 2016 của Công ty là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán nợ đúng hạn, đầy đủ. Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Công ty thực hiện tốt an toàn lao động và phòng chống cháy nổ đạt theo các tiêu chuẩn qui định và các yêu cầu trong công tác kinh doanh xăng dầu trong thời gian qua. Không có tranh chấp, kiện tụng với người lao động. Không có phát sinh tranh chấp với khách hàng trong thời gian qua.

- **Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc**

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty qui định; đã tổ chức quản lý và điều hành Công ty đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2016 và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
- Trong năm 2016 Hội Đồng Quản trị đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất 11 lần, đã ban hành 11 Nghị Quyết và 02 quyết định thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Hàng tuần Ban Tổng giám đốc đều tổ chức họp giao ban với các giám đốc bộ phận và hàng quý họp giao ban mở rộng đến các trưởng đơn vị trực thuộc. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và Đại hội cổ đông đều được trình theo đúng phân cấp quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

- **Nhận xét đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:**
 - Ban Kiểm soát được cung cấp tài liệu đầy đủ và mời tham dự các cuộc họp định kỳ do Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc chủ trì để giám sát và tham gia ý kiến các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng thường xuyên phản hồi đến HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc về kết quả kiểm tra, hoạt động của mình và đề nghị các cấp quản lý có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, tuân thủ các qui định pháp lý, điều lệ, quy chế của Công ty.
 - Nhìn chung những ý kiến đóng góp và phản hồi của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý về hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản đều được trao đổi thẳng thắn, công khai.

- **Ngoài ra, năm 2016 Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện một số công việc như sau:**
 - Đóng góp ý kiến về việc sử dụng và quản lý tiền gửi của Công ty tại các Ngân hàng nhằm đảm bảo an toàn và lãi suất tốt nhất.
 - Kiểm tra việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2016 đưa ra các kiến nghị Ban Điều hành trong việc tuân thủ các qui định của Bộ tài chính về các chính sách tài chính, thuế trong hoạt động kinh doanh, đề nghị khắc phục những sai sót.
 - Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban.
 - Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm 2016 của Công CP Nhiên Liệu Sài Gòn.
 - Xem xét báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán năm 2016.

- **Kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát đề nghị Hội Đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2016 cần tập trung một số công việc sau:

 - Phát triển mở rộng mạng lưới bán lẻ xăng dầu.
 - Sử dụng có hiệu quả mạng lưới cửa hàng gas sau khi thu hồi về.
 - Nâng cao nhận thức người lao động trong văn hóa bán hàng nhằm tạo niềm tin người tiêu dùng đối với thương hiệu của công ty.
 - Trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản cần tuân thủ qui chế đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư công cụ dụng cụ nhằm xây dựng các Cửa hàng xăng dầu đạt tiêu chí chi phí thấp, chất lượng cao.
 - Về công tác gửi tiền tại các Ngân hàng, nên chọn các ngân hàng uy tín gửi tiền nhằm tránh rủi ro về tài chính.
 - Xem xét xử lý các khoản đầu tư tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định, Công ty CP Cà Phê Petec nhằm tập trung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và các dự án của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích: của thành viên HĐQT, BKS và BTGD:

a. Thù lao của HĐQT và BKS:

- Chủ tịch HĐQT - 20.000.000 đồng/tháng.
- UVTT HĐQT - 15.300.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT - 12.000.000 đồng/tháng.
- Trưởng BKS - 15.300.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS - 8.700.000 đồng/tháng.

Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc:

- Lương, trợ cấp của Tổng Giám Đốc: 38.432.453 đồng/tháng.
Thưởng 3 tháng lương
(bao gồm 01 tháng lương 13 và 02 tháng lương)
- Lương, trợ cấp của Phó Tổng Giám Đốc: 26.633.836 đồng/tháng
Thưởng 3 tháng lương
(bao gồm 01 tháng lương 13 và 02 tháng lương)

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: trong năm có giao dịch cổ phiếu như sau:

- f.** Ông Bùi Ngọc Thạch Anh bán 550.000 Cp, cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là: 0 CP.
- g.** Ông Lê Trọng Hiếu mua 591.754 Cp, cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là: 1.074.345 Cp.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Ngày 15/7/2016 Hội đồng Quản trị thông qua Ký hợp đồng mua dầu nhờn Revotec với Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS và Ký hợp đồng bán xăng dầu với Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS để thực hiện chương trình khuyến mãi.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định theo luật định đối với công tác quản trị Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty chất đốt TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 70/2000QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300631013, đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 09 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 112.914.590.000 VND

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 9 năm 2004 theo Giấy phép số 31/GPPH của Ủy Ban Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2004 với mã chứng khoán là SFC.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (08) 39 979 292
- Fax : (08) 39 979 555
- E-mail : info@sfc.com.vn
- Mã số thuế : 0300631013

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng;
- Thu mua chế biến nông sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thủy hải sản, hàng công nghệ thực phẩm, thực phẩm, rau quả tươi sống (không hoạt động tại trụ sở);
- Thu mua nguyên vật liệu hàng mộc, nhập khẩu gỗ nguyên liệu, xuất khẩu hàng mộc tinh chế;
- Kinh doanh các loại vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng kinh doanh xăng dầu, bếp gas và các loại phụ tùng bếp gas, hàng kim khí điện máy, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng nông, thủy, hải sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất chế biến hàng mộc (trừ chế biến gỗ);
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh các loại, nước giải khát các loại, nước tinh khiết;
- Kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng, cho thuê căn phòng, căn hộ cao cấp, cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kinh doanh bất động sản;
- Đại lý bảo hiểm;
- Sản xuất, lắp ráp bếp gas các loại (trừ mua bán, sang chiết gas, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kho bãi;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ rửa xe, giữ xe;
- Xây dựng dân dụng – công nghiệp;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ;
- Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ bán buôn nhớt phế thải);
- Trồng lúa;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây ăn quả;

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Trồng cây cao su;
- Trồng cây cà phê;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở);
- In ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Sao chép bản ghi các loại;
- Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gia kim hoàn và chi tiết liên quan (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ lương thực trong cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính – kế toán – pháp luật);

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán – pháp luật);
- Quảng cáo;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Cho thuê xe có động cơ
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác;
- Giáo dục mầm non;
- Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh phòng trà ca nhạc);
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Huy Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016
Ông Châu Văn Chơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Phan Ngọc Hùng	Ủy viên thường trực	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phan Thị Chung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2016
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Tuấn Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2016
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2016
Ông Phạm Trần Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Hoàng Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
		Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
Ông Bùi Xuân Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Bà Bùi Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Ngọc Hùng - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phan Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Dư St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0258/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2017, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0101-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		387.459.131.957	371.926.884.941
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	355.563.992.105	347.042.052.735
1. Tiền	111		13.563.992.105	8.042.052.735
2. Các khoản tương đương tiền	112		342.000.000.000	339.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.943.586.799	10.190.668.452
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.707.563.667	7.034.513.894
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.534.575.750	2.313.678.569
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.084.147.382	1.479.175.989
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(382.700.000)	(636.700.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		18.928.913.013	14.681.843.754
1. Hàng tồn kho	141	V.6	18.928.913.013	14.681.843.754
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.640.040	12.320.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	22.640.040	12.320.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		131.868.422.254	127.320.259.558
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		52.583.607.300	50.019.950.383
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	49.293.477.017	47.092.635.000
- Nguyên giá	222		76.503.337.009	69.528.312.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.209.859.992)	(22.435.677.472)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	3.290.130.283	2.927.315.383
- Nguyên giá	228		4.347.461.035	3.819.349.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.057.330.752)	(892.034.352)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	68.686.625.076	67.779.402.195
- Nguyên giá	231		73.195.995.403	71.282.856.705
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.509.370.327)	(3.503.454.510)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		948.900.909	1.431.764.546
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	948.900.909	1.431.764.546
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.546.000.000	6.546.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	10.296.000.000	10.296.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.103.288.969	1.543.142.434
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.103.288.969	1.444.788.970
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	98.353.464
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		519.327.554.211	499.247.144.499

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		307.435.710.781	294.950.292.456
I. Nợ ngắn hạn	310		299.028.596.072	289.252.706.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	25.496.354.175	17.486.958.607
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	36.380.783.807	30.364.837.287
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	28.931.961.161	30.676.694.496
4. Phải trả người lao động	314	V.17	8.889.359.090	8.429.285.264
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	339.096.653	422.815.309
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	3.209.316.444	3.643.577.186
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	194.204.480.000	200.092.840.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.577.244.742	(1.864.301.793)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.407.114.709	5.697.586.100
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	5.698.455.100	5.697.586.100
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.22	2.708.659.609	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		211.891.843.430	204.296.852.043
I. Vốn chủ sở hữu	410		211.891.843.430	204.296.852.043
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	9.220.495.600	9.220.495.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(1.414.603.444)	(1.414.603.444)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	40.929.968.744	40.929.968.744
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	50.241.392.530	42.646.401.143
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		20.885.793.931	14.731.653.129
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.355.598.599	27.914.748.014
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		519.327.554.211	499.247.144.499

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017


 Phạm Thị Thu Nga
 Người lập


 Võ Thị Thu
 Kế toán trưởng


 Phan Ngọc Hùng
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.132.995.698.849	1.409.715.399.782
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.132.995.698.849	1.409.715.399.782
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.018.474.225.268	1.297.784.551.409
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		114.521.473.581	111.930.848.373
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.485.750.027	14.705.413.279
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.628.523.571	7.464.380.053
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.628.523.571	7.464.380.053
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	51.955.126.782	48.673.312.598
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.569.066.737	18.001.923.405
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.854.506.518	52.496.645.596
11. Thu nhập khác	31	VI.7	360.310.012	507.411.643
12. Chi phí khác	32	VI.8	41.624.340	1.598.303.449
13. Lợi nhuận khác	40		318.685.672	(1.090.891.806)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.173.192.190	51.405.753.790
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	10.893.543.407	11.359.676.004
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	98.353.464	356.510.772
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43.181.295.319	39.689.567.014
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,b	3.551	3.054
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,b	3.551	3.054

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017


Phạm Thị Thu Nga
Người lập

Võ Thị Thu
Kế toán trưởngPhan Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.173.192.190	51.405.753.790
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9,10	5.984.850.237	5.259.363.206
- Các khoản dự phòng	03		2.454.659.609	(1.527.827.625)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.488.477.300)	(14.342.272.909)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.628.523.571	7.464.380.053
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.752.748.307	48.259.396.515
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.433.277.401)	3.095.858.286
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.247.069.259)	17.297.597.729
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.648.311.976	(7.707.750.470)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.668.820.039)	292.382.046
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.648.595.863)	(7.345.331.993)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(10.822.765.799)	(13.404.919.639)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.21	252.610.000	159.122.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(4.310.319.897)	(6.409.047.077)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.522.822.025	34.237.307.397
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 9, 10,11	(6.639.909.382)	(16.740.002.577)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		6.107.179.840	9.663.855.689
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.475.111.137	14.815.188.834
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		14.942.381.595	7.739.041.946

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

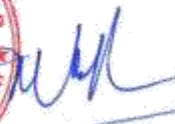
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	1.064.412.222.000	1.365.707.522.890
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(1.070.300.582.000)	(1.312.858.922.890)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(28.054.904.250)	(16.847.087.195)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33.943.264.250)	36.001.512.805
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.521.939.370	77.977.862.148
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		347.042.052.735	269.064.190.587
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		355.563.992.105	347.042.052.735

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017


 Phạm Thị Thu Nga
 Người lập


 Võ Thị Thu
 Kế toán trưởng


 Phan Ngọc Hùng
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh xăng, dầu, nhớt, cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 giảm so với năm trước chủ yếu là trong năm, Bộ công thương đã nhiều lần ra quyết định điều chỉnh giảm giá bán lẻ dẫn đến giá bán lẻ bình quân năm 2016 giảm so với năm 2015.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng xăng dầu số 20	387A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Kho xăng dầu 30/4	26 Chuyên Dùm, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 21	Lô V1, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm 105 Lê Lợi	105 Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Cửa hàng xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng xăng dầu số 6	9 Bis Trần Não, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 12	912 Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 8	135 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	138B Trần Phú, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 18	A21 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng Cty CP Nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu số 24	64 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 249 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 263 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng để mở rộng trạm kinh doanh xăng dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 10 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng kể từ ngày Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh đến hết thời hạn của quyền sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm quản lý ERP được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	48 - 50
Nhà cửa vật kiến trúc	14 - 30

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	8.395.121.700	4.289.558.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.168.870.405	3.752.494.735
Các khoản tương đương tiền (*)	342.000.000.000	339.000.000.000
Cộng	<u>355.563.992.105</u>	<u>347.042.052.735</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>592.726.980</i>	-
Công ty Cổ phần Dầu nhờn S.T.S	592.726.980	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>8.114.836.687</i>	<i>7.034.513.894</i>
Phải thu khách hàng kinh doanh xăng dầu	8.114.062.687	6.968.532.276
Phải thu khách hàng kinh doanh dịch vụ và kho bãi	774.000	65.981.618
Cộng	<u>8.707.563.667</u>	<u>7.034.513.894</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>2.242.000.000</i>	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	2.242.000.000	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>292.575.750</i>	<i>2.313.678.569</i>
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	-	1.522.086.600
Công ty TNHH Tin học Nhật Quang	-	421.229.722
Công ty TNHH Tin học viễn thông Nhất Tiến Chung	60.000.000	-
Công ty TNHH Bảo hộ lao động Toàn Thắng	38.865.750	-
Công ty TNHH Divaco	37.400.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Thương Mại Vạn Phước	139.150.000	-
Các nhà cung cấp khác	17.160.000	370.362.247
Cộng	<u>2.534.575.750</u>	<u>2.313.678.569</u>

Trong đó, trả trước cho người bán liên quan đến tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản là: 77.160.000 VND (đầu năm là 2.022.157.944 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.218.616.669	-	1.207.977.779	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	15.000.000	-	15.000.000	-
Tạm ứng	71.484.400	-	82.547.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	779.046.313	-	173.651.210	-
Cộng	2.084.147.382	-	1.479.175.989	-

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhật Nam Á		331.400.000	-		331.400.000	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>331.400.000</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>331.400.000</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Vĩnh Xương		45.300.000	-		295.300.000	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>45.300.000</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>295.300.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Tây Phương		6.000.000	-		20.000.000	10.000.000
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>6.000.000</i>	<i>-</i>	<i>Từ 02 đến 03 năm</i>	<i>20.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Cộng		382.700.000	-		646.700.000	10.000.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	636.700.000	1.090.739.000
Hoàn nhập dự phòng	(254.000.000)	(454.039.000)
Số cuối năm	382.700.000	636.700.000

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	130.610.543	-	113.088.598	-
Công cụ, dụng cụ	15.277.083	-	18.608.359	-
Hàng hóa	18.783.025.387	-	14.550.146.797	-
Cộng	18.928.913.013	-	14.681.843.754	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm xe bồn	22.640.040	12.320.000
Cộng	<u>22.640.040</u>	<u>12.320.000</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.000.000.024	1.250.000.020
Công cụ, dụng cụ	182.091.000	-
Chi phí sửa chữa	861.529.659	-
Chi phí khác	1.059.668.286	194.788.950
Cộng	<u>3.103.288.969</u>	<u>1.444.788.970</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	34.767.144.750	20.504.012.838	10.290.075.392	3.967.079.492	69.528.312.472
Mua trong năm	113.946.914	1.957.904.917	-	945.843.860	3.017.695.691
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.861.384.346	135.400.000	-	-	3.996.784.346
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(39.455.500)	(39.455.500)
Số cuối năm	<u>38.742.476.010</u>	<u>22.597.317.755</u>	<u>10.290.075.392</u>	<u>4.873.467.852</u>	<u>76.503.337.009</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.390.757.707	4.923.605.705	-	414.963.543	11.729.326.955
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.306.317.669	9.091.673.693	1.015.432.124	1.022.253.986	22.435.677.472
Khấu hao trong năm	1.605.147.441	1.659.027.120	1.072.963.176	476.500.283	4.813.638.020
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(39.455.500)	(39.455.500)
Số cuối năm	<u>12.911.465.110</u>	<u>10.750.700.813</u>	<u>2.088.395.300</u>	<u>1.459.298.769</u>	<u>27.209.859.992</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.460.827.081	11.412.339.145	9.274.643.268	2.944.825.506	47.092.635.000
Số cuối năm	<u>25.831.010.900</u>	<u>11.846.616.942</u>	<u>8.201.680.092</u>	<u>3.414.169.083</u>	<u>49.293.477.017</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Bản th

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.404.349.735	1.415.000.000	3.819.349.735
Mua trong năm	528.111.300	-	528.111.300
Số cuối năm	2.932.461.035	1.415.000.000	4.347.461.035
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	817.792.566	74.241.786	892.034.352
Khấu hao trong năm	22.944.948	142.351.452	165.296.400
Số cuối năm	840.737.514	216.593.238	1.057.330.752
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.586.557.169	1.340.758.214	2.927.315.383
Số cuối năm	2.091.723.521	1.198.406.762	3.290.130.283
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	47.039.100.634	24.243.756.071	71.282.856.705
Tăng trong năm	-	1.913.138.698	1.913.138.698
Số cuối năm	47.039.100.634	26.156.894.769	73.195.995.403
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	104.400.000	104.400.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.629.791.533	1.873.662.977	3.503.454.510
Khấu hao trong năm	351.262.152	654.653.665	1.005.915.817
Số cuối năm	1.981.053.685	2.528.316.642	4.509.370.327
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	45.409.309.101	22.370.093.094	67.779.402.195
Số cuối năm	45.058.046.949	23.628.578.127	68.686.625.076

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Điểm kinh doanh 31 Nguyễn An Khương, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	176.484.000	158.928.054	17.555.946
Điểm kinh doanh 525 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	104.400.000	104.400.000	-
Quyền sử dụng đất 31 Nguyễn An Khương, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	8.085.425.184	889.118.912	7.196.306.272
Quyền sử dụng đất 525 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	9.227.618.107	1.091.934.773	8.135.683.334
Công trình siêu thị Co-op Mart Bình Triệu	23.962.872.071	2.264.988.588	21.697.883.483
Quyền sử dụng đất 105 Lê Lợi, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	29.726.057.343	-	29.726.057.343
Chi phí tư vấn, thiết kế Dự án Chung cư 105 Lê Lợi	1.913.138.698	-	1.913.138.698
Cộng	73.195.995.403	4.509.370.327	68.686.625.076

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển TSCĐ, Bất động sản đầu tư trong năm</u>	
			<u>Số cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	1.431.764.546	5.291.659.407	(5.774.523.044)	948.900.909
<i>Công trình 1A Phạm Ngọc Thạch</i>	<i>915.900.909</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>915.900.909</i>
<i>Công trình 105 Lê Lợi</i>	<i>515.863.637</i>	<i>1.397.275.061</i>	<i>(1.913.138.698)</i>	<i>-</i>
<i>Công trình cửa hàng</i>	<i>-</i>	<i>3.864.384.346</i>	<i>(3.861.384.346)</i>	<i>3.000.000</i>
<i>Cài tạo văn phòng 146E Nguyễn Đình Chính</i>	<i>-</i>	<i>30.000.000</i>	<i>-</i>	<i>30.000.000</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	135.400.000	(135.400.000)	-
Cộng	1.431.764.546	5.427.059.407	(5.909.923.044)	948.900.909

12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Cà phê Petec ⁽ⁱ⁾	296.000.000	-	296.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định ⁽ⁱⁱ⁾	10.000.000.000	(3.750.000.000)	10.000.000.000	(3.750.000.000)
Cộng	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản đầu tư dài hạn vào 29.200 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cà phê Petec với giá trị 296.000.000 VND. Công ty Cổ phần Cà phê Petec hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng cà phê.
- (ii) Khoản đầu tư dài hạn vào 625.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định với giá trị 10.000.000.000 VND. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Số cuối năm	<u>(3.750.000.000)</u>	<u>(3.750.000.000)</u>

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	98.353.464	454.864.236
Hoàn nhập	(98.353.464)	(356.510.772)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>98.353.464</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (Năm trước thuế suất là 22%).

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>23.906.068.000</i>	<i>16.598.520.000</i>
Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	23.152.700.000	16.598.520.000
Công ty Cổ phần Dầu nhớt S.T.S	753.368.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.590.286.175</i>	<i>888.438.607</i>
Các nhà cung cấp khác	1.590.286.175	888.438.607
Cộng	<u>25.496.354.175</u>	<u>17.486.958.607</u>

Trong đó, phải trả cho người bán liên quan đến tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản là: 699.224.770 VND (đầu năm là 311.265.698 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	-	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại và Tư vấn Phương Mai	36.104.452.567	-
Các khách hàng khác	276.331.240	364.837.287
Cộng	<u>36.380.783.807</u>	<u>30.364.837.287</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.643.072.281	30.092.226.581	(30.770.272.493)	1.965.026.369
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.441.443.303	10.905.504.159	(10.822.765.799)	1.524.181.663
Thuế thu nhập cá nhân	49.904.827	1.223.166.269	(1.266.546.096)	6.525.000
Thuế bảo vệ môi trường	21.587.169.000	209.370.112.500	(211.236.208.500)	19.721.073.000
Tiền thuế đất	4.955.105.085	7.522.183.575	(6.762.133.531)	5.715.155.129
Các loại thuế khác	-	114.016.273	(114.016.273)	-
Cộng	<u>30.676.694.496</u>	<u>259.227.209.357</u>	<u>(260.971.942.692)</u>	<u>28.931.961.161</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh xăng, dầu, chuyển nhượng bất động sản...; Thu hộ điện	10%
- Thu hộ tiền nước	5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.173.192.190	51.405.753.790
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	741.586.049	229.137.135
- Các khoản điều chỉnh giảm	(447.061.203)	-
Thu nhập tính thuế	54.467.717.036	51.634.890.925
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>10.893.543.407</u>	<u>11.359.676.004</u>
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp theo quyết toán thuế năm 2013 - 2015	11.960.752	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>10.905.504.159</u>	<u>11.359.676.004</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường đối với hoạt động bán xăng dầu từ nguồn cung cấp Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải STS là công ty mẹ với mức thuế như sau:

- Xăng	3.000 VND/Lít
- Dầu Diesel	1.500 VND/Lít

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả người lao động.

Quỹ lương của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết số 135/2016/NQ-NLSG ngày 06/04/2016 và Nghị quyết số 18/2017/NQ-NLSG ngày 12/01/2017 của Hội đồng quản trị.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	256.426.653	276.498.945
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	82.670.000	146.316.364
Cộng	339.096.653	422.815.309

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	306.230.914	781.679.302
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	848.979.000	883.806.900
Phải trả về hợp đồng hợp tác đầu tư	1.815.097.867	1.650.000.000
Cổ tức phải trả	49.531.435	17.388.185
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	189.477.228	310.702.799
Cộng	3.209.316.444	3.643.577.186

19b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (i)	39.005.500.000	95.767.150.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (ii)	44.948.580.000	51.606.540.000
Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iii)	24.516.020.000	8.119.000.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iv)	81.284.080.000	-
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn (v)	4.450.300.000	44.600.150.000
Cộng	<u>194.204.480.000</u>	<u>200.092.840.000</u>

- (i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.
- (ii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.
- (iii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.
- (iv) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.
- (v) Khoản vay tín chấp ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	200.092.840.000
Số tiền vay phát sinh	1.064.412.222.000
Số tiền vay đã trả	<u>(1.070.300.582.000)</u>
Số cuối năm	<u>194.204.480.000</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	(405.962.939)	3.279.917.211	249.870.000	(1.925.321.719)	1.198.502.553
Quỹ phúc lợi	(1.461.226.332)	3.279.917.211	2.740.000	(1.442.916.982)	378.513.897
Quỹ thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	2.887.478	874.440.814	-	(877.100.000)	228.292
Cộng	<u>(1.864.301.793)</u>	<u>7.434.275.236</u>	<u>252.610.000</u>	<u>(4.245.338.701)</u>	<u>1.577.244.742</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường áp dụng từ năm 2016 theo quy định tại Thông tư số 86/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 6 năm 2016. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	2.708.659.609
Số cuối năm	2.708.659.609

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 46.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	57.586.340.000	50,99	57.586.340.000	-
Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh	22.597.080.000	20,01	22.597.080.000	-
Cổ đông khác	32.731.170.000	29,00	32.731.170.000	-
Cộng	112.914.590.000	100,00	112.914.590.000	-

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.291.459	11.291.459
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu phổ thông	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu phổ thông	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu phổ thông	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 174/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	874.440.814
• Trích quỹ khen thưởng	1.984.478.351
• Trích quỹ phúc lợi	1.984.478.351
• Chia cổ tức cho các cổ đông	16.852.228.500
	21.695.626.016

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận năm 2016

	VND
• Tạm trích quỹ khen thưởng	: 1.295.438.860
• Tạm trích quỹ phúc lợi	: 1.295.438.860
• Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016	: 11.234.819.000 (*)
	<u>13.825.696.720</u>

(*) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2016 cho các cổ đông với số tiền 11.234.819.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 357/2016/NQ-NLSG ngày 05 tháng 9 năm 2016.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.192.540.923	2.062.551.067
Trên 1 năm đến 5 năm	8.064.808.715	8.250.204.268
Trên 5 năm	40.330.763.792	39.078.505.480
Cộng	<u>50.588.113.430</u>	<u>49.391.260.815</u>

24b. Tài sản nhận giữ hộ

Hàng hóa nhận giữ hộ là phiếu xăng đã bán nhưng khách hàng chưa đến lấy hàng.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (Lit)	Số tiền	Số lượng (Lit)	Số tiền
Dầu DO (0,05%S Max)	29.198	281.249.686	15.420	169.201.600
Xăng RON 92	155.322	1.933.941.660	99.617	1.316.673.256
Xăng RON 95	19.288	271.765.302	13.062	195.718.442
Xăng E5 RON 92 - II	808	9.719.674	-	-
Cộng		<u>2.496.676.322</u>		<u>1.681.593.298</u>

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

Nợ khó đòi đã xử lý là công nợ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Dương với số tiền là 421.976.000 VND. Nguyên nhân do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.112.977.074.929	1.383.322.763.698
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.018.623.920	19.464.275.207
Doanh thu thanh lý bất động sản đầu tư	-	6.928.360.877
Cộng	<u>1.132.995.698.849</u>	<u>1.409.715.399.782</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(g) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	10.726.485.558	10.365.246.410
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.005.915.817	1.041.445.308
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	9.720.569.741	9.323.801.102
1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan		
Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S</i>		
Bán hàng hóa	227.235.446	-
<i>Công ty Cổ phần Dầu nhờn S.T.S</i>		
Bán hàng hóa	987.674.785	-
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.017.468.309.451	1.290.911.835.261
Giá vốn của dịch vụ cho thuê bất động sản	1.005.915.817	1.041.445.308
Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư thanh lý	-	5.831.270.840
Cộng	1.018.474.225.268	1.297.784.551.409
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng.		
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay.		
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	26.683.549.663	25.044.182.518
Chi phí vật liệu, bao bì	525.060.001	163.519.210
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	607.062.118	670.635.205
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.721.140.474	3.078.453.749
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	4.890.805.454	7.100.693.185
Tiền thuê đất	7.269.075.264	5.353.564.522
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	3.444.583.939	3.598.265.226
Các chi phí khác	4.813.849.869	3.663.998.983
Cộng	51.955.126.782	48.673.312.598

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.609.466.064	12.146.590.826
Chi phí đồ dùng văn phòng	120.458.814	328.498.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.257.793.946	1.139.464.149
Thuế, phí và lệ phí	175.997.001	181.611.162
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(254.000.000)	(454.039.000)
Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường	2.708.659.609	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	881.495.203	1.013.404.859
Các chi phí khác	3.069.196.100	3.646.393.306
Cộng	<u>16.569.066.737</u>	<u>18.001.923.405</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	2.727.273	-
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	14.045.454	96.990.908
Hoa hồng bảo hiểm	60.543.000	140.177.463
Thu nhập khác	282.994.285	270.243.272
Cộng	<u>360.310.012</u>	<u>507.411.643</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.460.230.407
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	-	23.438.000
Chi phí khác	41.624.340	114.635.042
Cộng	<u>41.624.340</u>	<u>1.598.303.449</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.181.295.319	39.689.567.014
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.590.877.720)	(3.968.956.702)
Tạm trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (*)	(690.420.397)	(1.414.440.807)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	39.899.997.202	34.306.169.505
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	11.234.819	11.234.819
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (**)	<u>3.551</u>	<u>3.054</u>

(*) Phần tạm trích Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được ước tính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 23/4/2016.

(**) Lãi cơ bản /suy giảm trên cổ phiếu năm 2015 được trình bày lại theo số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2016 theo Công văn số 12568/BTC-CĐKT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài chính V/v: Giải thích nội dung Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực 1	Lĩnh vực 2	Lĩnh vực 3	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	217.944.635.894	30.000.000.000	-	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				47.005.656.562
Tổng nợ phải trả				294.950.292.456

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4 Số liệu so sánh

4a. Các sai sót

Trong năm trước, Công ty đã trình bày nhằm mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ với số tiền là 68.750.000 VND sang các khoản công nợ phải trả của hoạt động kinh doanh. Từ đó, xác định nhằm dòng tiền này từ hoạt động mua sắm đầu tư sang hoạt động kinh doanh.

4b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(7.639.000.470)	(68.750.000)	(7.707.750.470)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	34.306.057.397	(68.750.000)	34.237.307.397
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(16.808.752.577)	68.750.000	(16.740.002.577)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	7.670.291.946	68.750.000	7.739.041.946

5 Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hằng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	355.563.992.105	-	-	-	355.563.992.105
Phải thu khách hàng	8.324.863.667	-	-	382.700.000	8.707.563.667
Các khoản phải thu khác	1.218.616.669	-	-	-	1.218.616.669
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	296.000.000	-	-	10.000.000.000	10.296.000.000
Cộng	365.403.472.441	-	-	10.382.700.000	375.786.172.441
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	347.042.052.735	-	-	-	347.042.052.735
Phải thu khách hàng	6.397.813.894	-	-	636.700.000	7.034.513.894
Các khoản phải thu khác	1.381.628.989	-	-	-	1.381.628.989
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	296.000.000	-	-	10.000.000.000	10.296.000.000
Cộng	355.117.495.618	-	-	10.636.700.000	365.754.195.618

5b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	25.496.354.175	-	-	25.496.354.175
Vay và nợ	194.204.480.000	-	-	194.204.480.000
Các khoản phải trả khác	3.003.173.520	-	-	3.003.173.520
Cộng	222.704.007.695	-	-	222.704.007.695
Số đầu năm				
Phải trả người bán	17.486.958.607	-	-	17.486.958.607
Vay và nợ	200.092.840.000	-	-	200.092.840.000
Các khoản phải trả khác	3.296.713.193	-	-	3.296.713.193
Cộng	220.876.511.800	-	-	220.876.511.800

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

5c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

6 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	355.563.992.105	-	347.042.052.735	-	355.563.992.105	347.042.052.735
Phải thu khách hàng	8.707.563.667	(382.700.000)	7.034.513.894	(636.700.000)	8.324.863.667	6.397.813.894
Các khoản phải thu khác	1.218.616.669	-	1.381.628.989	-	1.218.616.669	1.381.628.989
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)	6.546.000.000	6.546.000.000
Cộng	375.786.172.441	(4.132.700.000)	365.754.195.618	(4.386.700.000)	371.653.472.441	361.367.495.618

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	23.254.354.175	17.486.958.607	23.254.354.175
Vay và nợ	194.204.480.000	200.092.840.000	194.204.480.000	200.092.840.000
Các khoản phải trả khác	3.003.173.520	3.296.713.193	3.003.173.520	3.296.713.193
Cộng	222.704.007.695	220.876.511.800	222.704.007.695	220.876.511.800

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

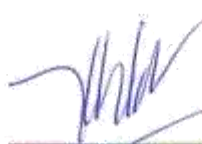
7 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017



Phạm Thị Thu Nga
Người lập biểu



Võ Thị Thu
Kế toán trưởng



Phan Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.291.027.010	23.259.133.459	184.270.642.625
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	39.689.567.014	39.689.567.014
Trích lập các quỹ	-	-	-	638.941.734	(2.910.070.830)	(2.271.129.096)
Trích lập quỹ hoạt động của HDQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(540.000.000)	(540.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(16.852.228.500)	(16.852.228.500)
Số dư cuối năm trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	42.646.401.143	204.296.852.043
Số dư đầu năm nay	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	42.646.401.143	204.296.852.043
Lợi nhuận trong năm/kỳ này	-	-	-	-	43.181.295.319	43.181.295.319
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(6.559.834.422)	(6.559.834.422)
Trích lập quỹ khen thưởng của HDQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(874.440.814)	(874.440.814)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(28.087.047.500)	(28.087.047.500)
Điều chỉnh giảm lợi nhuận theo Quyết toán thuế	-	-	-	-	(64.981.196)	(64.981.196)
Số dư cuối năm nay	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	50.241.392.530	211.891.843.430


 Phạm Thị Thu Nga
 Người lập


 Võ Thị Thu
 Kế toán trưởng


 Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

 Phan Ngọc Hùng
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

146E Nguyễn Đình Chính, P.8, Q.Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 39.979.292- (08) 39.979.393-(08) 39.979.494* Fax: (08) 39.979.555